KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

Nguồn: Bản Hán dịch của Đường Tam Tạng sa-môn Thật Xoa Nan Đà (Siksananda, 652 - 710)

Phật lịch 2570

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

PHẦN NGHI LỄ

(Tề chỉnh y phục, đứng chắp tay đọc)

Hết thảy cung kính: Nhất tâm kính lễ, Thập phương pháp giới, Thường trụ Tam Bảo. (3 lễ)

Tất cả đại chúng, đều cùng quỳ xuống, lắng đọng tâm hương, cúng dường như Pháp, mười phương Pháp giới, thường trụ Tam Bảo.

Nguyện khói hương hoa này,
Biến đầy khắp mười phương,
Trong vô biên cõi Phật,
Hoá vô lượng diệu hương,
Trọn vẹn Bồ Tát đạo,
Thành tựu Như Lai hương.

Cúng dàng rồi, tất cả cung kính: Nhất tâm kính lễ, Thập phương pháp giới, Thường trụ Tam Bảo. (1 lễ)

Thân Như Lai diệu sắc; Thế gian không ai bằng; Khó sánh ví, nghĩ bàn; Nên nay con đỉnh lễ.

Thân Như Lai vô tận; Trí tuệ Phật cũng thế; Tất cả Pháp thường trụ; Nên nay con quy y.

Bi, Trí, Lực, Nguyện lớn; Cứu độ khắp chúng sinh; Giúp bỏ thân phiền não; Sinh về Nước mát vui.

Con dùng ba nghiệp sạch; Quy y và ca ngợi; Nguyện cùng các chúng sinh; Đồng sinh nước An lạc.

Chú phổ lễ Thập phương: Án phạ nhật la vật. (3 lượt)

LỄ PHẬT

❁ Nhất tâm kính lễ, Tận Hư Không, Biến Pháp Giới, Thập Phương Tam Thế, Nhất Thiết Thường Trụ Tam Bảo. (3 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Sa Bà Giáo Chủ, Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. (1 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. (1 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. (1 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai. (1 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma-ha-tát. (1 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma-ha-tát. (1 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma-ha-tát. (1 lễ)

❁ Nhất tâm kính lễ, Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát. (1 lễ)

Con nay xin vì, bốn ân, ba cõi, Pháp giới chúng sinh, nguyện trừ ba chướng, dốc lòng quy mạng, thành tâm sám hối. (1 lễ)

CHÍ TÂM SÁM HỐI

Xưa kia con gây bao ác nghiệp;
Đều vì vô thỉ tham, sân, si;
Do thân, khẩu, ý mà sinh ra;
Hết thảy từ nay xin sám hối.
Bao nhiêu nghiệp chướng sâu như vậy;
Ắt đều tiêu diệt không còn dư;
Niệm niệm trí soi khắp Pháp giới;
Rộng độ chúng sinh, thề không thoái.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi, quy mạng lễ Tam Bảo thường trụ khắp mười phương. (1 lễ, rồi ngồi đọc)

VĂN NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện mây hương nhiệm mầu;
Biến khắp mười phương giới;
Cúng dường tất cả Phật;
Tôn Pháp, chư Bồ Tát;
Vô biên chúng Thanh Văn;
Cùng hết thảy Thánh Hiền;
Hóa hiện tướng trang nghiêm;
Kết thành đài quang minh;
Tỏa chiếu vô biên cõi;
Hương thơm xông pháp giới;
Khiến tất cả chúng sinh;
Đều phát tâm Bồ Đề;

Vĩnh lìa nghiệp hư vọng;
Viên thành đạo Vô thượng.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lần)

- Tịnh khẩu nghiệp chân ngôn:

Án! Tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, soa ha. (3 lượt)

- Tịnh thân nghiệp chân ngôn:

Án! Tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, soa ha. (3 lượt)

- Tịnh tam nghiệp chân ngôn:

Án sa phạ, bà phạ truật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lượt)

- An Thổ địa chân ngôn:

Nam mô tam mãn đá một đà nẫm, án, độ rô, độ rô địa vĩ, soa ha. (3 lượt)

- Phổ cúng dàng chân ngôn:

Án! Nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhật ra hộc. (3 lượt)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Kính lạy Tam giới Tôn;
Quy mạng mười phương Phật;
Nay con phát nguyện rộng;
Thụ trì Kinh Địa Tạng.
Trên đền bốn ân nặng;
Dưới cứu khổ ba đường;
Người nào được thấy nghe;
Đều phát tâm Bồ Đề;
Khi mãn báo thân này,
Vãng sinh cõi Cực Lạc.

☸ Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lượt)

☸ Nam Mô Đao Lợi Thiên Cung Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lượt)

KỆ KHAI KINH

Pháp Vô thượng thâm sâu nhiệm mầu,
Trăm nghìn muôn kiếp dễ gặp đâu.
Con nay thấy nghe được thụ trì,
Nguyện hiểu nghĩa thật của Như Lai.

Nam mô Giáo Chủ cõi U Minh,
Hoằng nguyện cứu độ khắp quần sinh:
Địa ngục chưa không, chẳng thành Phật,
Chúng sinh độ hết, chứng Bồ Đề.

☸ Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lượt)

PHẨM TỰA - XƯNG TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Nhất tâm quy mạng, chí thành kính,
Khấu đầu đỉnh lễ, Địa Tạng Tôn;
U minh Giáo chủ, Đại Bồ Tát,
Tạng thức viên minh, vạn pháp môn.
Cúi đầu chiêm lễ, bản tâm tịnh,
Vốn sẵn xưa nay, chẳng đổi dời.
Đất tâm sâu dày, sinh muôn đức,
Đại địa rộng lớn, dưỡng cõi đời.
Một dạ quy y, Đấng Đại Từ,
Hàm dung Phật đức, khắp càn khôn.
Ngưỡng trông cảm ứng, điềm lành tỏa,
Bản nguyện trường kiếp, hiển diệu thông.
Vun bồi bản hạnh, qua lũy kiếp,
Phân thân phương tiện, độ hữu tình;
Thệ lực sâu bền, khai ngục tối,
Trọng nguyện kiên trì, chẳng hề lui.
Phương Nam thế giới, hương vân khởi,
Lớp lớp nhiệm mầu, phủ thái không.
Mưa hương mây hoa, cùng hiện khởi,
Mưa hoa bảo vật, rải hư không.
Muôn sắc trang nghiêm, bày cát tướng,
Điềm lành hiển hiện, khắp thiên không.
Trời người hỏi Phật, nhân duyên ấy,
Do đâu thắng tướng hiện như vầy?

Thế Tôn chỉ dạy cùng đại chúng,
Địa Tạng Đại Sĩ đã đến đây.
Ba đời chư Phật đều xưng tán,
Mười phương Bồ Tát thảy quy y,
Kính ngưỡng uy thần cùng thệ lực,
Nhất tâm quy hướng Địa Tạng Ngài.

Nhờ xưa nhiều kiếp, gieo căn thiện,
Nay gặp nhân duyên, được tán dương.
Chí thành năm vóc, gieo sát đất,
Xưng dương chân đức, Địa Tạng Tôn. (1 lễ)

❁❁❁❁❁❁

Tâm Từ sâu dày, vun thiện căn,
Thệ nguyện độ sinh, khắp hữu tình.
Kim tích rung khai, muôn cửa ngục,
Giải thoát quần sinh, khỏi khổ hình.

Minh châu chiếu rạng, tỏa quang minh,
Hào quang nhiếp hóa, khắp quần sinh.
Diêm diện mở bày, gương nghiệp kính,
Nghiệp duyên soi tỏ, thảy hiện hình.

Nam Diêm Phù Đề, muôn nỗi khổ,
Địa Tạng Tôn Chủ, cõi thế gian.
Hàm linh khắp chốn, tu công đức,
Đại Sĩ chứng minh, thảy tỏ tường.

❁ Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lượt)

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

QUYỂN THƯỢNG

PHẨM THỨ NHẤT
THẦN THÔNG CUNG TRỜI ĐAO LỢI

Tôi nghe như vậy: Một thời Phật ở, nơi trời Đao Lợi, vì mẹ thuyết pháp.

Bấy giờ mười phương, vô lượng thế giới, không thể nói hết, không thể nói hết, vô số chư Phật, cùng đại Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, đều đến tập hội. Các Ngài tán thán: "Thích Ca Mâu Ni, đức Phật có thể, nơi đời ngũ trược, ác thế hiện bày, sức đại trí tuệ, uy lực thần thông, không thể nghĩ bàn, điều phục chúng sinh, cương cường khó hóa, khiến chúng biết rõ, pháp khổ pháp vui". Chư Phật mỗi vị, đều sai thị giả, vấn tấn Thế Tôn.

Khi ấy Như Lai, mỉm cười phóng ra, trăm nghìn vạn ức, mây đại quang minh. Những mây ấy là: Đại Viên Mãn, Đại Từ Bi, Đại Trí Tuệ, Đại Bát Nhã, Đại Tam Muội, Đại Cát Tường, Đại Phúc Đức, Đại Công Đức, Đại Quy Y, Đại Tán Thán.

Sau khi phóng ra, những mây quang minh, không thể nói hết, như thế xong rồi, Như Lai lại xuất, muôn vàn thanh âm, nhiệm mầu vi diệu: Bố Thí Ba La Mật, Trì Giới Ba La Mật, Nhẫn Nhục Ba La Mật, Tinh Tiến Ba La Mật, Thiền Định Ba La Mật, Bát Nhã

Ba La Mật, Từ Bi, Hỷ Xả, Giải Thoát, Vô Lậu, Trí Tuệ, Đại Trí Tuệ, Sư Tử Hống, Đại Sư Tử Hống, Vân Lôi, Đại Vân Lôi.

Những thanh âm ấy, không thể nói hết, không thể nói hết, xuất ra xong rồi, thế giới Sa Bà, cùng các quốc độ, ở khắp phương khác, có vô lượng ức, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, cũng đến tập hội, cung trời Đao Lợi.

Kể về Thiên chúng, thì từ các trời: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Tu Diệm Ma, Đâu Suất Đà, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại, Phạm Chúng, Phạm Phụ, Đại Phạm, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Phúc Sinh, Phúc Ái, Quảng Quả, Vô Tưởng, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Kiến, Thiện Hiện, Sắc Cứu Cánh, Ma Hê Thủ La, cho đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Tất cả chúng Trời, chúng Rồng, Quỷ, Thần, thảy đều đến hội.

Lại nơi quốc độ, ở các phương khác, cùng cõi Sa Bà, có các vị thần: thần biển, thần sông lớn, thần sông, thần cây, thần núi, thần đất, thần khe đầm, thần lúa mạ, thần ngày, thần đêm, thần hư không, thần cõi trời, thần ẩm thực, thần thảo mộc. Các thần như vậy, đều đến tập hội.

Lại nơi quốc độ, ở các phương khác, cùng cõi Sa Bà, có Đại Quỷ Vương, kể như các vị: Ác Mục Quỷ vương, Ăn Huyết Quỷ vương, Ăn Tinh Khí Quỷ vương, Ăn Thai Noãn Quỷ vương, Hành Bệnh Quỷ vương, Nhiếp Độc Quỷ vương, Từ Tâm Quỷ vương, Phúc Lợi Quỷ vương, Đại Ái Kính Quỷ vương. Các Quỷ vương ấy, đều đến tập hội.

Bấy giờ Đức Phật, Thích Ca Mâu Ni, bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma-ha-tát: "Ông hãy quán xem, hết thảy chư Phật, cùng các Bồ Tát, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, trong thế giới này, và thế giới khác, ở quốc độ này, và quốc độ khác, nay đều tập hội, đến trời Đao Lợi, ông biết số lượng, là bao nhiêu chăng?"

Văn Thù Sư Lợi, bạch với Phật rằng: "Kính bạch Thế Tôn! Nếu đem thần lực, của con suy lường, suốt trong nghìn kiếp, cũng không thể biết."

Phật bảo với ngài, Văn Thù Sư Lợi: "Ngay cả Ta dùng, Phật nhãn quán sát, cũng không đếm hết, số lượng chúng ấy. Đại chúng này đều, do ngài Địa Tạng, Bồ Tát từ bao, kiếp lâu xa xưa, đã độ, sẽ độ, và chưa được độ; đã khiến thành tựu, sẽ khiến thành tựu, chưa được thành tựu."

Văn Thù Sư Lợi, bạch với Phật rằng: “Kính bạch Thế Tôn! Con từ quá khứ, lâu xa về trước, đã tu thiện căn, chứng Trí Vô Ngại, nghe lời Phật dạy, liền tin nhận ngay. Tiểu quả Thanh Văn, Trời Rồng Tám Bộ, cùng các chúng sinh, trong đời vị lai, tuy nghe Như Lai, nói lời chân thật, ắt vẫn nảy sinh, tâm niệm hoài nghi; dẫu có đỉnh thụ, vẫn khó tránh khỏi, dấy niệm hủy báng.

Cúi mong Thế Tôn, giảng rộng về ngài, Địa Tạng Bồ Tát, Ma-ha-tát ấy, thuở còn tu tập, gây dựng nhân lành, đã tu hạnh gì, đã lập nguyện gì, mà thành tựu được, những sự không thể, nghĩ bàn như thế?”

Đức Phật bảo ngài, Văn Thù Sư Lợi: "Ví như ba nghìn, đại thiên thế giới, có bao cỏ cây, rừng rậm, lúa mè, tre lau, núi đá, và các vi trần; cứ mỗi vật ấy, tính một sông Hằng. Trong mỗi sông Hằng, có bao nhiêu cát, thì mỗi hạt cát, tính một thế giới. Trong mỗi thế giới, mỗi hạt vi trần, tính là một kiếp. Trong mỗi một kiếp, bao nhiêu vi trần, tích chứa trong đó, đều tính thành kiếp. Địa Tạng Bồ Tát, từ khi chứng được, quả vị Thập Địa, cho đến ngày nay, số kiếp trải qua, còn nhiều hơn dụ, trên kia nghìn lần. Huống nữa thuở Ngài, còn ở địa vị, Thanh Văn, Bích Chi.

Văn Thù Sư Lợi! Uy thần, thệ nguyện, của Bồ Tát này, không thể nghĩ bàn. Nếu đời vị lai, có thiện nam tử, hay thiện nữ nhân, nghe được danh tự, của Bồ Tát này, hoặc là tán thán, chiêm lễ, xưng danh, hoặc là cúng dường, cho đến tô vẽ, chạm khắc, đắp nặn, sơn tạo hình tượng, người ấy sẽ được, trăm lần sinh lên, trời Tam Thập Tam, vĩnh viễn không đọa, vào các ác đạo.

Văn Thù Sư Lợi! Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, vào thuở quá khứ, cách nay lâu xa, không thể nói hết, không thể nói hết, số kiếp về trước, từng là con của, bậc đại trưởng giả. Lúc ấy trong đời, có Phật hiệu là, Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Bấy giờ Trưởng tử, thấy Phật tướng hảo, nghìn phúc trang nghiêm, liền thưa hỏi Phật, tu hạnh nguyện gì, mà được thân tướng, trang nghiêm như vậy?

Khi ấy Sư Tử, Phấn Tấn Cụ Túc, Vạn Hạnh Như Lai, bảo Trưởng tử rằng: "Muốn chứng thân này, phải trải lâu xa, độ thoát tất cả, chúng sinh chịu khổ".

Văn Thù Sư Lợi! Bấy giờ Trưởng tử, nhân đó phát nguyện: "Từ nay cho đến, cùng tận vị lai, kiếp chẳng thể tính, con xin vì những, chúng sinh chịu tội, khổ trong sáu đường, rộng bày phương tiện, khiến cho

tất cả, đều được giải thoát, bấy giờ chính con, mới viên thành Phật.”

Bởi ở trước Phật, lập đại nguyện ấy, nên đến nay đã, trăm nghìn muôn ức, na-do-tha kiếp, không thể nói hết, Ngài vẫn còn ở, địa vị Bồ Tát.

Lại thủa quá khứ, không thể nghĩ bàn, a-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy trong đời, có Phật hiệu là, Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Thọ mạng Phật ấy, bốn trăm nghìn vạn, ức a-tăng-kỳ kiếp.

Trong thời Tượng Pháp, có một người nữ, dòng Bà-la-môn, phúc xưa sâu dày, được người khâm kính; đi đứng nằm ngồi, thường được chư Thiên, theo bên hộ vệ. Mẹ nàng tin tà, thường khinh Tam Bảo. Lúc ấy Thánh nữ, dùng nhiều phương tiện, khuyên bảo mẹ mình, khiến sinh chính kiến. Nhưng mẹ Thánh nữ, lòng tin chưa trọn, không bao lâu sau, bà ấy mạng chung, hồn thần đọa vào, địa ngục Vô Gián.

Bấy giờ Thánh nữ, biết mẹ khi sống, không tin nhân quả, theo nghiệp đã tạo, ắt sinh đường ác. Nàng liền bán nhà, quảng cầu hương hoa, cùng các cúng cụ, đến tháp chùa của, Phật đời trước ấy, thiết đại cúng dường.

Được thấy hình tượng, Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, ở trong một chùa, đắp vẽ uy dung, đoan nghiêm đầy đủ, nữ Bà-la-môn, chiêm lễ tôn dung, càng thêm kính ngưỡng, tự suy niệm rằng: "Phật hiệu Đại Giác, đủ Nhất Thiết Trí. Nếu còn tại thế, sau khi mẹ mất, ví con đến hỏi, ắt Ngài biết rõ, mẹ sinh nơi nào".

Nghĩ vậy người nữ, Bà-la-môn ấy, rơi lệ hồi lâu, chiêm luyến Như Lai. Bỗng nghe trên không, có tiếng bảo rằng: "Thánh nữ đang khóc, đừng quá bi ai! Nay ta sẽ chỉ, nơi mẹ ngươi đến."

Nữ Bà-la-môn, chắp tay hướng lên, bạch vào hư không: "Đấng thần đức nào, làm vơi cho con, nỗi niềm sầu lo? Từ khi mất mẹ, con ngày đêm nhớ, thương luyến khôn nguôi, không có nơi nào, để mà thưa hỏi, để biết mẹ con, sinh về chốn đâu?"

Khi ấy không trung, lại có tiếng nói, bảo người nữ rằng: "Ta chính là đấng, ngươi đang chiêm lễ: Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai thủa quá khứ. Thấy ngươi nhớ mẹ, hơn hẳn thường tình, của các chúng sinh, nên nay ta đến, chỉ bảo cho ngươi."

Nữ Bà-la-môn, nghe tiếng ấy rồi, toàn thân đổ sập, chân tay đốt khớp, thảy đều tổn thương. Người

bên tả hữu, đỡ nâng trợ giúp. Nữ Bà-la-môn, hồi lâu mới tỉnh, rồi hướng hư không, mà bạch lên rằng: "Nguyện Phật từ mẫn, sớm nói cho con, nơi mẹ thác sinh. Nay thân tâm con, như sắp chết mất".

Bấy giờ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, bảo Thánh nữ rằng: "Ngươi cúng dường xong, rồi sớm về nhà, hãy ngồi ngay ngắn, lắng tâm tư duy, danh hiệu của ta, liền biết mẹ ngươi, thác sinh nơi nào".

Nữ Bà-la-môn, lễ Phật xong rồi, liền trở về nhà; vì thương nhớ mẹ, nên ngồi ngay thẳng, trì niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai; trải một ngày đêm, bỗng thấy thân mình, đến bên bờ biển. Nước biển sôi trào, có nhiều ác thú, thân thể bằng sắt, bay qua chạy lại, trên mặt biển ấy, truy Đông bắt Tây. Lại thấy nam nữ, trăm nghìn muôn số, nổi chìm trong biển, bị các ác thú, tranh bắt ăn nuốt. Lại thấy Dạ-xoa, hình thù khác nhau, hoặc nhiều tay, mắt, hoặc nhiều chân, đầu, răng nanh chìa ra, sắc bén như gươm, lùa đuổi tội nhân, đến gần ác thú; rồi chúng lại còn, chộp bắt tội nhân, túm quặp đầu chân. Muôn trạng dị hình, không dám nhìn lâu. Thế nhưng bấy giờ, nữ Bà-la-môn, nhờ sức niệm Phật, tự nhiên không sợ.

Có một Quỷ vương, tên là Vô Độc, cúi đầu nghênh đón, thưa với người nữ, Bà-la-môn ấy: "Lành thay Bồ Tát! Do nhân duyên gì, Người đến nơi đây?"

Bấy giờ Thánh nữ, hỏi Quỷ vương rằng: "Đây là chốn nào?" Vô Độc đáp rằng: "Đây biển thứ nhất, phía Tây núi lớn, Đại Thiết Vi Sơn."

Thánh Nữ hỏi tiếp: "Tôi nghe bên trong, núi Thiết Vi có, địa ngục ở giữa, việc ấy thật chăng?" Vô Độc đáp rằng: "Thật có địa ngục."

Thánh Nữ hỏi rằng: "Nay tôi làm sao, đến chốn ngục này?" Vô Độc đáp rằng: "Chẳng nhờ uy thần, tất bởi nghiệp lực. Ngoài hai sự ấy, không thể đến đây".

Thánh Nữ lại hỏi: "Do nhân duyên gì, nước sôi sùng sục, có nhiều tội nhân, cùng các ác thú?" Vô Độc đáp rằng: "Đây là chúng sinh, ở Diêm Phù Đề, tạo các nghiệp ác, mới chết chưa lâu. Sau bốn chín ngày, không ai kế tự, vì họ tu tạo, các việc công đức, cứu vớt khổ nạn; lúc họ còn sống, lại không gieo trồng, các nhân lành thiện, nên theo bản nghiệp, chiêu cảm địa ngục, tự nhiên trước hết, phải qua biển này. Phía Đông biển này, mười vạn do-tuần, lại có một biển; khổ nơi biển ấy, gấp bội biển này. Phía

Đông biển đó, lại có một biển; khổ nơi biển đó, lại càng gấp bội. Ba biển này là, do các nghiệp ác, của thân khẩu ý, chiêu cảm hiện thành; ba biển ấy đều, gọi là biển nghiệp, chính là nơi đây."

Thánh Nữ lại hỏi, Quỷ vương Vô Độc: "Địa ngục ở đâu?" Vô Độc đáp rằng: "Trong ba biển ấy, có các đại ngục, số đến trăm nghìn, mỗi mỗi khác nhau. Nói về đại ngục, khổ cùng cực nhất, có mười tám chỗ. Kế đến trung ngục, có năm trăm chỗ, khổ độc vô lượng. Kế nữa tiểu ngục, có đến nghìn trăm, vô lượng thống khổ".

Thánh Nữ hỏi tiếp, vị đại Quỷ vương: "Mẹ tôi mới mất, chưa được bao lâu; không biết hồn thần, phải đến chốn nào?" Quỷ vương hỏi lại, Thánh Nữ ấy rằng: "Mẹ của Bồ Tát, lúc còn sinh tiền, thường quen gây tạo, những hạnh nghiệp gì?"

Thánh Nữ đáp rằng: "Mẹ tôi tà kiến, khinh hủy Tam Bảo; dẫu có tạm tin, thoắt lại chẳng kính. Tuy mới mất đây, nhưng tôi không biết, bà sinh về đâu!" Vô Độc hỏi rằng: "Mẹ của Bồ Tát, họ tộc chủng tính, tên gọi thế nào?" Thánh Nữ đáp rằng: "Cha mẹ tôi đều, dòng Bà-la-môn. Cha tôi hiệu là, Thi La Thiện Hiện, mẹ: Duyệt Đế Lợi."

Vô Độc chắp tay, bạch Bồ Tát rằng: "Nguyện xin Thánh Giả, quay về bản xứ, đừng quá nhớ thương, buồn đau bi luyến. Tội nữ Duyệt Đế Lợi, sinh lên cõi trời, đến nay đã được, trọn ba ngày rồi. Ấy là do nhờ, người con hiếu thuận, vì mẹ thiết lễ, tu phúc, bố thí, cúng dường tháp chùa, thờ đức Giác Hoa, Định Tự Tại Vương Như Lai. Bởi công đức ấy, không những mẹ Ngài, thoát khỏi địa ngục, mà các tội nhân, trong ngục Vô Gián, ngay trong hôm đó, đều hưởng an lạc, cùng được thác sinh".

Quỷ vương nói xong, chắp tay cáo lui. Nữ Bà-la-môn, liền như từ mộng, trở lại tỉnh biết, hiểu rõ việc ấy, liền đến trước tháp, tượng của Giác Hoa, Định Tự Tại Vương Như Lai, phát đại thệ nguyện, rộng lớn sâu xa: "Con nguyện từ nay, cho đến tận cùng, kiếp số vị lai, hễ có chúng sinh, chịu tội chịu khổ, con sẽ rộng bày, các pháp phương tiện, khiến cho hết thảy, đều được giải thoát".

Phật bảo Văn Thù, Sư Lợi Bồ Tát: "Quỷ vương Vô Độc, thủa ấy nay là, Tài Thủ Bồ Tát. Nữ Bà-la-môn, thủa ấy nay là, Địa Tạng Bồ Tát."

PHẨM THỨ HAI
PHÂN THÂN TẬP HỘI

Bấy giờ, trong khắp, trăm nghìn muôn ức, vô lượng vô số, a-tăng-kỳ thế giới, nghĩ xét không cùng, nghị bàn không thấu, lường tính không hết, nói năng không tận, hễ tại nơi nào, có chốn địa ngục, các phân thân của, Địa Tạng Bồ Tát, đều đến tụ hội, cung trời Đao Lợi.

Nhờ thần lực Như Lai, các phân thân ở, khắp các phương chốn, đều đưa dẫn theo, những hàng chúng sinh, đã được giải thoát, ra khỏi nghiệp đạo, số đến nghìn muôn, ức na-do-tha, cùng mang hương hoa, đến cúng dường Phật. Các hàng chúng sinh, tụ hội về đây, đều do Địa Tạng, Bồ Tát giáo hóa, vĩnh chẳng thoái chuyển, nơi đạo Vô thượng, Chính đẳng Chính giác. Những chúng sinh ấy, từ kiếp lâu xa, trôi lăn sinh tử, chịu khổ sáu đường, chưa từng ngừng dứt. Nhờ lòng từ bi, quảng đại vô biên, cùng thệ nguyện sâu, Địa Tạng Bồ Tát, nên nay tất cả, đều chứng quả vị. Đại chúng đó tới, cung trời Đao Lợi, lòng đầy hân hoan, chiêm ngưỡng Như Lai, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ Thế Tôn, đưa tay sắc vàng, xoa lên đỉnh đầu, tất cả phân thân, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-

tát, trong trăm nghìn muôn, ức các thế giới, nghĩ xét không cùng, nghị bàn không thấu, lường tính không hết, nói năng không tận, vô lượng vô số, a-tăng-kỳ cõi, mà dạy lời rằng: "Ta ở trong đời, ngũ trược ác thế, giáo hóa chúng sinh, bản tính cương cường, khiến cho tâm chúng, điều phục nhu thuận, bỏ tà về chính; nhưng trong mười phần, còn một hai phần, tập khí ác sót. Ta cũng phân thân, trăm nghìn muôn ức, rộng bày phương tiện. Người có lợi căn, nghe liền tin nhận; người có thiện quả, siêng khuyên mới thành; kẻ còn ám độn, phải ân cần dạy, lâu mới quy hướng; kẻ nghiệp quá nặng, chẳng sinh kính ngưỡng.

Những hạng như thế, mỗi mỗi sai biệt, ta đều phân thân, cứu độ giải thoát. Hoặc hiện thân nam, hoặc hiện thân nữ, hoặc thân Trời, Rồng, hoặc thân Thần, Quỷ; hoặc hiện núi rừng, sông ngòi đồng nội, ao hồ suối giếng, làm lợi cho người, khiến họ giải thoát. Hoặc hiện các thân, Thiên Đế, Phạm Vương, Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc thân cư sĩ, hoặc thân quốc vương, hoặc thân tể phụ, hoặc thân quan lại; hoặc thân tỳ-kheo, thân tỳ-kheo-ni, thân ưu-bà-tắc, thân ưu-bà-di; cho đến những thân, Thanh Văn, La Hán, thân Bích Chi Phật, và thân Bồ Tát, để mà

giáo hóa, các hàng chúng sinh; chứ không phải chỉ, dùng mỗi thân Phật, mà hiện trước họ.

Ông hãy quán xét, Ta trải nhiều kiếp, cần khổ nhọc nhằn, độ thoát các hàng, chúng sinh cương cường, gây tội chịu khổ, khó bề giáo hóa. Nếu có kẻ nào, chưa chịu điều phục, thì sẽ tùy nghiệp, mà chịu báo ứng. Khi chúng đọa vào, các nẻo đường ác, chịu khổ cùng cực, Ông nên nhớ nghĩ, tại cung Đao Lợi, lời Ta ân cần, phó chúc cho Ông, việc độ chúng sinh, nơi cõi Sa Bà, từ nay cho đến, Di Lặc xuất thế, thảy được giải thoát, vĩnh lìa mọi khổ, gặp Phật thụ ký".

Bấy giờ phân thân, Địa Tạng Bồ Tát, ở các thế giới, cùng hợp một thân, nhớ Phật nhiều kiếp, nhọc nhằn độ sinh, nay đem chúng sinh, phó chúc cho mình, lòng cảm ân sâu, nên rơi nước mắt; lại thương Sa Bà, chúng sinh tội khổ, bản tính ương ngạnh, sau Phật diệt độ, càng khó giáo hóa; từ nay cho đến, Di Lặc xuất thế, trọng trách cứu độ, đều giao nơi mình, nên lòng cảm động, thương xót chúng sinh, phát nguyện gánh vác, bạch Đức Phật rằng:

"Con từ lâu xa, nhiều kiếp đến nay, được Phật tiếp dẫn, khiến con chứng đắc, thần lực rộng lớn, không thể nghĩ bàn, đầy đủ trí tuệ, quảng đại vô biên.

Các phân thân con, biến mãn trăm nghìn, muôn ức thế giới, nhiều như Hằng sa; trong mỗi thế giới, hóa hiện trăm nghìn, muôn ức thân hình; mỗi một thân ấy, độ khắp trăm nghìn, muôn ức hạng người, khiến họ quy y, kính ngưỡng Tam Bảo, vĩnh lìa sinh tử, hưởng vui Niết-bàn.

Chỉ cần chúng sinh, nương theo Phật pháp, làm được chút thiện, dù việc lành ấy, nhỏ như sợi lông, giọt nước, hạt cát, hoặc như vi trần, hoặc bằng mảy tóc, con đều dần dần, độ cho giải thoát, được lợi ích lớn. Cúi xin Thế Tôn, chớ vì đời sau, những hàng chúng sinh, gây tạo nghiệp ác, mà phải lo nghĩ".

Địa Tạng Bồ Tát, bạch Phật ba lần: "Cúi xin Thế Tôn, chớ vì đời sau, những hàng chúng sinh, gây tạo nghiệp ác, mà phải lo nghĩ".

Lúc ấy Phật khen, Địa Tạng Bồ Tát: "Lành thay! Lành thay! Ta rất hoan hỷ, và sẽ trợ giúp, việc độ sinh ấy. Ông sẽ thành tựu, thệ nguyện rộng lớn, đã phát lâu xa, từ nhiều kiếp trước. Khi việc rộng độ, chúng sinh viên mãn, Ông liền chứng đắc, quả vị Bồ Đề."

PHẨM THỨ BA
QUÁN XÉT NGHIỆP DUYÊN CHÚNG SINH

Bấy giờ Phật mẫu, Ma Gia phu nhân, cung kính chắp tay, thưa hỏi Địa Tạng: "Kính thưa Thánh Giả! Chúng sinh Diêm Phù, tạo nghiệp sai khác, quả báo phải chịu, việc ấy thế nào?" Địa Tạng Bồ Tát, liền đáp lời rằng: "Nghìn muôn thế giới, cho đến quốc độ, hoặc có địa ngục, hoặc không địa ngục, hoặc có nữ nhân, hoặc không nữ nhân, hoặc có Phật pháp, hoặc không Phật pháp, cho đến Thanh Văn, cùng Bích Chi Phật, cũng lại như thế; chẳng phải chỉ riêng, tội báo địa ngục, mới có sai khác."

Ma Gia phu nhân, lại bạch Bồ Tát: "Nguyện xin được nghe: trong cõi Diêm Phù, tội báo cảm thành, các đường ác thú." Địa Tạng đáp lời: "Xin thưa Thánh Mẫu! Mong Người nghe nhận, tôi xin lược nói". Phật mẫu bạch rằng: "Xin Thánh Giả nói."

Vào lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát, thưa cùng Thánh Mẫu: "Nam Diêm Phù Đề, tội báo như sau:

Nếu có chúng sinh, bất hiếu cha mẹ, hoặc lại sát hại, chính cha mẹ mình, ắt phải đọa vào, địa ngục Vô Gián, nghìn muôn ức kiếp, dù cầu thoát khỏi, chẳng có ngày ra.

Nếu có chúng sinh, xuất Phật thân huyết, hủy báng Tam Bảo, bất kính tôn kinh, cũng phải đọa vào, địa ngục Vô Gián, nghìn muôn ức kiếp, dù cầu thoát khỏi, chẳng có ngày ra.

Nếu có chúng sinh, xâm tổn thường trụ, làm nhơ Tăng Ni, hoặc chốn Già-lam, phóng túng dâm dục, hoặc giết hoặc hại; những hạng như thế, ắt phải đọa vào, địa ngục Vô Gián, nghìn muôn ức kiếp, dù cầu thoát khỏi, chẳng có ngày ra.

Nếu có chúng sinh, giả làm Sa-môn, tâm chẳng Sa-môn, phá dụng thường trụ, lừa dối bạch y, trái nghịch giới luật, tạo nhiều điều ác; những hạng như thế, ắt phải đọa vào, địa ngục Vô Gián, nghìn muôn ức kiếp, dù cầu thoát khỏi, chẳng có ngày ra.

Nếu có chúng sinh, trộm của thường trụ: tài vật lúa gạo, ẩm thực y phục, cho đến một vật, không cho mà lấy, ắt phải đọa vào, địa ngục Vô Gián; nghìn muôn ức kiếp, dù cầu thoát khỏi, chẳng có ngày ra."

Địa Tạng bạch rằng: "Xin thưa Thánh Mẫu! Nếu có chúng sinh, tạo tội như vậy, ắt phải đọa vào, ngục Ngũ Vô Gián; cầu tạm ngừng khổ, một niệm chẳng được."

Ma Gia phu nhân, lại bạch Địa Tạng, Bồ Tát hỏi rằng: "Thế nào gọi là, địa ngục Vô Gián?"

Địa Tạng bạch rằng: "Xin thưa Thánh Mẫu! Hết thảy địa ngục, đều ở bên trong, núi Đại Thiết Vi. Các đại địa ngục, có mười tám nơi. Tiếp đó lại có, năm trăm ngục nữa, danh hiệu mỗi ngục, đều riêng khác biệt. Tiếp đó lại có, trăm nghìn ngục nữa, danh hiệu cũng khác.

Ngục Vô Gián ấy, thành ngục chu vi, hơn tám vạn lý; thành ấy thuần sắt, cao một vạn lý. Trên thành lửa cháy, rừng rực bốn bề, không khoảng trống nào. Trong thành ngục ấy, các ngục liền nhau, danh hiệu khác biệt.

Riêng có một ngục, tên gọi Vô Gián. Ngục ấy chu vi, vạn tám nghìn lý, tường toàn bằng sắt, cao một nghìn lý. Lửa trên tràn xuống, lửa dưới bốc lên. Rắn sắt, chó sắt, phun lửa ruổi đuổi, trên tường ngục ấy, chạy khắp Đông Tây. Trong ngục có giường, trải khắp vạn lý. Một người chịu tội, tự thấy thân mình nằm kín mặt giường. Nghìn vạn tội nhân, mỗi người tự thấy, thân kín mặt giường. Do những nghiệp tội, chúng sinh đã tạo, mà chiêu cảm nên, chịu báo như vậy.

Lại các tội nhân, chịu đủ mọi khổ. Nghìn trăm Dạ-xoa, cùng các ác quỷ, răng nanh như kiếm, mắt như điện chớp, tay có móng đồng, lôi kéo tội nhân. Lại có Dạ-xoa, cầm kích sắt lớn, đâm thân tội nhân, hoặc trúng miệng mũi, hoặc trúng bụng lưng, tung lên không trung, lộn lật đón bắt, hoặc đặt trên giường. Lại có ưng sắt, mổ mắt tội nhân. Lại có rắn sắt, xiết cổ tội nhân; trong trăm khớp xương, đều đóng đinh dài; kéo lưỡi cày bừa, rút ruột băm chặt, đồng sôi rót miệng, sắt nóng quấn thân; muôn chết nghìn sinh.

Nghiệp cảm như vậy, trải qua ức kiếp, dù cầu thoát khỏi, chẳng có ngày ra. Khi cõi này hoại, nghiệp chuyển tội nhân, sang ngục cõi khác, tiếp tục thụ báo. Khi cõi kia hoại, lại chuyển sang ngục, nơi cõi khác nữa. Cõi đó hoại xong, cứ thế xoay vần, theo nghiệp chuyển tiếp. Cõi này thành lại, nghiệp dẫn trở về, ngục Vô Gián này. Tội báo Vô Gián, sự thể như vậy.

Lại có năm sự, do nghiệp cảm thành, nên gọi Vô Gián. Những gì là năm?

Một là: ngày đêm, chịu tội không ngừng, trải muôn kiếp số, chẳng hề gián đoạn, nên gọi Vô Gián.

Hai là một người, thân đầy cả ngục, nhiều người cũng vậy, đầy chật khắp ngục, nên gọi Vô Gián.

Ba là ngục cụ, chĩa gậy ưng rắn, chó, sói cối giã, cối xay cưa đục, băm chặt vạc sôi, lưới sắt dây sắt, lừa sắt ngựa sắt, da sống quấn đầu, sắt nóng dội thân, đói nuốt viên sắt, khát uống sắt lỏng, trải qua nhiều kiếp, số na-do-tha, khổ đau nối tiếp, chẳng hề gián đoạn, nên gọi Vô Gián.

Bốn là chẳng kể, nam tử nữ nhân, Khương Hồ Di Địch, già trẻ sang hèn, hoặc Rồng hoặc Thần, hoặc Trời hoặc Quỷ, do nghiệp tội cảm, thảy đều cùng chịu, nên gọi Vô Gián.

Năm là nếu đọa, vào trong ngục ấy, từ lúc mới vào, đến trăm nghìn kiếp, một ngày một đêm, vạn tử vạn sinh; muốn tạm ngừng khổ, một niệm chẳng được, trừ khi nghiệp tận, mới được thụ sinh; liên miên như thế, nên gọi Vô Gián".

Địa Tạng Bồ Tát, bạch Thánh Mẫu rằng: "Địa ngục Vô Gián, lược nói như vậy. Nếu nói rộng ra, tên những ngục cụ, cùng các khổ sự, trong suốt một kiếp, nói chẳng thể hết."

Ma Gia phu nhân, nghe rồi sầu ưu, chắp tay đỉnh lễ, cung kính lui ra.

PHẨM THỨ TƯ
NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SINH CÕI DIÊM PHÙ

Bấy giờ Địa Tạng, Bồ Tát Ma-ha-tát, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn, con nương nhờ nơi, uy thần lực Phật, Như Lai để mà, biến hiện khắp trong, trăm vạn ức cõi, phân hiện thân hình, cứu bạt hết thảy, chúng sinh đang thụ, quả báo theo nghiệp. Nếu không nhờ sức, đại từ Như Lai, con chẳng thể làm, biến hóa như vậy.

Nay con lại được, Phật phó chúc việc, độ thoát chúng sinh, trong cả sáu đường, từ nay đến khi, Di Lặc thành Phật. Vâng bạch Thế Tôn, xin đừng lo nghĩ".

Bấy giờ Phật bảo, Địa Tạng Bồ Tát: "Hết thảy chúng sinh, khi chưa giải thoát, tính thức bất định; tập ác kết nghiệp, tập thiện kết quả. Làm lành làm ác, theo cảnh mà sinh, luân chuyển năm đường, chẳng tạm dừng nghỉ, trải qua kiếp số, nhiều như vi trần, mê hoặc chướng nạn. Như cá trong lưới, theo dòng chảy dài, vừa tạm thoát ra, rồi lại sa lưới.

Vì những hạng ấy, Ta thường lo nghĩ. Ông đã lập nguyện, từ nhiều kiếp xưa, lũy kiếp trọng thệ, rộng độ chúng sinh, thoát khỏi tội khổ, Ta còn lo chi?"

Khi nói lời ấy, trong hội có một, Đại Bồ Tát tên, Định Tự Tại Vương, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát, nhiều kiếp đến nay, đã phát nguyện gì, mà được Thế Tôn, ân cần tán thán? Cúi xin Thế Tôn, lược nói việc ấy."

Bấy giờ Thế Tôn, bảo với Bồ Tát, Định Tự Tại Vương: "Lắng nghe cho kỹ! Lắng nghe cho kỹ, khéo nên suy niệm, Ta sẽ vì ông, phân biệt giảng nói.

Về thuở quá khứ, vô lượng a-tăng-kỳ, na-do-tha kiếp, không thể nói hết, bấy giờ có Phật, hiệu Nhất Thiết Trí, Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Phật ấy thọ mạng, đến sáu vạn kiếp.

Khi chưa xuất gia, làm vua nước nhỏ, cùng vua lân quốc, kết làm bạn hữu, cùng hành thập thiện, lợi ích chúng sinh. Trong lân quốc ấy, dân chúng phần nhiều, tạo các điều ác, hai vua bàn kế, rộng bày phương tiện. Một vua phát nguyện, sớm thành Phật đạo, để độ hạng ấy, khiến không sót ai. Một vua phát nguyện, nếu chưa độ trước, chúng sinh tội khổ, giúp họ an lạc, đạt đến Bồ Đề, thì trọn chưa nguyện, thành tựu Phật đạo.

Phật bảo Bồ Tát, Định Tự Tại Vương: "Vị vua phát nguyện, sẽ sớm thành Phật, chính là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai. Vị vua phát nguyện, mãi độ chúng sinh, thoát khỏi tội khổ; khi việc chưa mãn, chưa nguyện thành Phật, đó chính là Ngài, Địa Tạng Bồ Tát.

Lại trong quá khứ, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có Phật ra đời, hiệu Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. Phật ấy thọ mạng, đến bốn mươi kiếp. Trong thời Tượng Pháp, có một La Hán, phúc đức độ sinh; nhân lần giáo hóa, gặp một người nữ, tên gọi Quang Mục. Quang Mục sắm thực, cúng dường La Hán.

La Hán hỏi nàng: "Muốn nguyện điều gì?"

Quang Mục đáp rằng: "Nhân ngày mẹ mất, con lo tạo phúc, để mong cứu bạt; chưa rõ mẫu thân, sinh về chốn nào?"

La Hán xót thương, bèn nhập định quán, thấy mẹ Quang Mục, đọa nơi đường ác, chịu khổ cùng cực.

La Hán lại hỏi: "Mẹ ngươi khi sống, từng tạo nghiệp gì, mà nay bị đọa, vào trong đường ác, thụ khổ cùng cực?" Quang Mục đáp rằng: "Mẹ con vốn quen, chỉ ưa ăn cá, cùng loài ba ba, và các thủy tộc. Những cá, ba ba, bị mẹ con ăn, phần nhiều gồm cả,

con non của chúng, hoặc rán hoặc nấu, thỏa ý mà ăn. Tính số sinh mạng, nghìn muôn gấp bội. Tôn giả từ mẫn, cách nào cứu giúp?"

La Hán xót thương, bèn dùng phương tiện, khuyên Quang Mục rằng: "Ngươi nên chí thành, niệm Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, lại thêm đắp vẽ, tạo tác hình tượng, người còn kẻ mất, đều được phúc báo."

Quang Mục nghe xong, liền đem vật quý, mình hằng yêu thích, lo việc tạo tác, hình tượng của Phật, thiết lễ cúng dường, lại khởi kính tâm, bi khóc chiêm lễ. Bỗng một đêm nọ, Quang Mục mộng thấy, thân Phật hiện ra, sắc vàng rực sáng, như núi Tu Di, phóng đại quang minh, bảo với nàng rằng: "Không bao lâu nữa, mẹ ngươi sẽ sinh, tại nhà của ngươi, vừa hay đói lạnh, liền biết nói năng".

Về sau trong nhà, tỳ nữ lâm bồn, chưa đầy ba ngày, đã biết mở lời. Đứa bé cúi đầu, khóc thưa Quang Mục: "Sinh tử nghiệp duyên, quả báo tự chịu. Ta vốn mẹ ngươi; từ khi xa ngươi, cho đến hôm nay, mãi nơi u ám, tối tăm mịt mờ; liên tiếp đọa lạc, trong đại địa ngục. Nhờ phúc lực ngươi, mới được thụ sinh, làm người hạ tiện, lại còn đoản mạng, thọ mười

ba tuổi, sau đó lại bị, đọa vào ác đạo; ngươi có cách nào, khiến ta thoát khỏi?"

Quang Mục nghe vậy, biết chắc là mẹ, không chút nghi ngờ, nghẹn ngào khóc thương, bèn hỏi đứa bé: "Đã là mẹ con, hẳn biết tội cũ, đã tạo nghiệp gì, mà đọa ác đạo?" Đứa bé đáp rằng: "Do hai ác nghiệp: Sát hại, hủy mạ, nên phải thụ báo. Nếu chẳng nhờ phúc, của ngươi cứu bạt, thì với nghiệp ấy, vốn chưa thể được, phần giải thoát này".

Quang Mục hỏi rằng: "Tội báo địa ngục, sự thể thế nào?" Đứa bé đáp rằng: "Tội khổ địa ngục, nghe còn không đành, huống chi kể lại; dù trăm nghìn năm, cũng khó kể hết".

Quang Mục nghe xong, nước mắt tuôn rơi, khóc lớn thành tiếng, bạch cùng hư không: "Nguyện cho mẹ con, vĩnh thoát địa ngục, mãn tuổi mười ba, không còn trọng tội, chẳng phải trải qua, các đường ác nữa. Mười phương chư Phật, từ bi cứu khổ, thương xót đến con, lắng nghe lời con, vì mẹ mà phát, đại nguyện rộng lớn:

Nếu mẹ con được, vĩnh lìa ba đường, thoát thân hạ tiện, cho đến thân nữ, đời đời kiếp kiếp, chẳng còn thụ nhận, thì từ hôm nay, cho đến về sau, trước

tượng Thanh Tịnh, Liên Hoa Mục Như Lai, trong trăm nghìn muôn, ức kiếp về sau, hễ thế giới nào, nơi có địa ngục, cùng ba đường ác, hay các chúng sinh, đang chịu tội khổ, con nguyện cứu vớt, các chúng sinh đó, thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Những người tội báo, như thế kể trên, đều thành Phật hết, sau đó con mới, thành bậc Chính Giác.

Sau khi phát nguyện, Quang Mục liền nghe, Thanh Tịnh Liên Hoa, Mục Như Lai bảo: "Này người Quang Mục! Ngươi đại từ mẫn, khéo vì mẹ mình, phát đại nguyện vậy. Ta quán mẹ ngươi, mãn tuổi mười ba, xả thân hiện báo, sinh làm Phạm Chí, sống đủ trăm năm. Qua báo thân ấy, sẽ sinh cõi nước, tên là Vô Ưu, thọ mạng không thể, tính kể số kiếp. Về sau thành Phật, rộng độ trời người, số nhiều vô lượng, như cát sông Hằng."

Phật bảo Bồ Tát, Định Tự Tại Vương: "La Hán thuở ấy, phúc độ Quang Mục, nay chính là ngài, Vô Tận Ý Bồ Tát. Mẹ của Quang Mục, nay chính là ngài, Giải Thoát Bồ Tát. Người nữ Quang Mục, nay chính là ngài, Địa Tạng Bồ Tát.

Trong kiếp quá khứ, lâu xa như thế, Địa Tạng Bồ Tát, từ mẫn dường ấy, phát lập thệ nguyện, nhiều như hằng sa, quảng độ chúng sinh.

Trong đời vị lai, nếu có nam nữ, chẳng làm điều lành, lại làm việc ác, cho đến những kẻ, chẳng tin nhân quả, tà dâm vọng ngữ, lưỡng thiệt ác khẩu, hủy báng Đại Thừa; những chúng sinh ấy, tạo các nghiệp này, ắt đọa đường ác. ❁ Nếu gặp được bậc, thiện tri thức nào, khuyên bảo khiến cho, trong khoảng thời gian, một khảy móng tay, quy y Địa Tạng, Bồ Tát Ma-ha-tát, những chúng sinh ấy, liền được giải thoát, khỏi quả báo ác, nơi ba đường khổ. ❁ Nếu hay chí tâm, quy kính Địa Tạng, chiêm lễ tán thán, cúng dường hương hoa, hoặc là y phục, các thứ trân bảo, đồ ăn thức uống; Người phụng sự ấy, trong đời vị lai, trăm nghìn vạn ức, vô lượng kiếp số, thường ở cõi trời, hưởng niềm an lạc, thù thắng vi diệu. Nếu khi phúc trời, đã hưởng hết rồi, sinh xuống nhân gian, vẫn trăm nghìn kiếp, thường làm đế vương, nhớ được túc mạng, nhân quả gốc ngọn.

Định Tự Tại Vương! Địa Tạng Bồ Tát, là như thế đó, đại uy thần lực, không thể nghĩ bàn, rộng làm lợi ích, cho khắp chúng sinh. Các ông Bồ Tát, ghi nhớ kinh này, rộng tuyên lưu bố".

Định Tự Tại Vương, bạch với Phật rằng: "Kính bạch Thế Tôn, xin đừng lo nghĩ. Chúng con đây thảy,

nghìn vạn ức số, chư Đại Bồ Tát, chắc chắn có thể, nương uy thần Phật, rộng diễn kinh này, tại Diêm Phù Đề, lợi ích chúng sinh". Định Tự Tại Vương, Bồ Tát thưa xong, chắp tay cung kính, làm lễ mà lui.

Bấy giờ bốn vị, Thiên Vương tứ phương, đều từ tòa ngồi, cùng nhau đứng dậy, chắp tay cung kính, bạch Phật lời rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát, từ kiếp lâu xa, phát đại nguyện vậy, vì sao đến nay, độ vẫn chưa xong, nay lại phát ra, quảng đại thệ ngôn? Cúi mong Thế Tôn, vì chúng con thuyết".

Phật bảo bốn vị, Thiên Vương như vầy: "Lành thay! Lành thay! Ta vì các ông, cùng chúng trời người, vị lai hiện tại, muốn rộng lợi ích, mà nói các việc, phương tiện của ngài, Địa Tạng Bồ Tát, nơi cõi Sa Bà, trong Diêm Phù Đề, giữa đường sinh tử, từ bi cứu bạt, độ thoát hết thảy, chúng sinh tội khổ". Bốn vị Thiên Vương, bạch với Phật rằng: "Dạ vâng, Thế Tôn! Nguyện vui muốn nghe".

Phật bảo bốn vị, Thiên Vương như sau:

"Địa Tạng Bồ Tát, từ kiếp lâu xa, cho đến ngày nay, độ thoát chúng sinh, nguyện vẫn chưa trọn, vì thương đời này, bao kẻ tội khổ, lại quán vị lai, vô lượng kiếp sau, nghiệp nhân liên miên, nối nhau

chẳng dứt. Do nhân duyên ấy, nên phát trọng nguyện. Bởi vậy Bồ Tát, nơi cõi Sa Bà, trong Diêm Phù Đề, dùng trăm nghìn ức, muôn thứ phương tiện, để mà giáo hóa.

Này bốn Thiên Vương! Địa Tạng Bồ Tát, nếu gặp những kẻ, gây tội sát sinh, dạy rõ quả báo, do xưa sát hại, nay mạng ngắn ngủi.

❁ Nếu gặp những kẻ, phạm tội trộm cắp, dạy rõ quả báo, bần cùng khổ sở.

❁ Nếu gặp những kẻ, phạm tội tà dâm, dạy rõ quả báo, làm thân chim sẻ, bồ câu, uyên ương.

❁ Nếu gặp những kẻ, buông lời độc ác, dạy rõ quả báo, quyến thuộc bất hòa, kình chống tranh chấp.

❁ Nếu gặp những kẻ, hủy báng người khác, dạy rõ quả báo, không lưỡi, miệng loét.

❁ Nếu gặp những kẻ, ôm lòng sân hận, dạy rõ quả báo, xấu xí bệnh tật, tàn khuyết thân thể.

❁ Nếu gặp những kẻ, keo kiệt bủn xỉn, dạy rõ quả báo, mong cầu trái ý, chẳng được toại nguyện.

❁ Nếu gặp những kẻ, ăn uống vô độ, dạy rõ quả báo, đói khát hành hạ, bệnh nơi yết hầu.

❁ Nếu gặp những kẻ, ham mê săn bắn, dạy rõ quả báo, kinh hoàng điên loạn, đến nỗi mất mạng.

❁ Nếu gặp những kẻ, bội nghịch mẹ cha, dạy rõ quả báo, trời đất giáng tai, giết hại thân mạng.

❁ Nếu gặp những kẻ, đốt rừng cây núi, dạy rõ quả báo, cuồng mê loạn trí, tự rước lấy chết.

❁ Nếu gặp những kẻ, cha dượng, mẹ dượng, ác độc với con, dạy rõ quả báo, đời sau sinh lại, chính thân phải chịu, đòn roi đánh đập.

❁ Nếu gặp những kẻ, giăng lưới bẫy bắt, chim non thú nhỏ, dạy rõ quả báo, cốt nhục phân ly.

❁ Nếu gặp những kẻ, hủy báng Tam Bảo, dạy rõ quả báo, mù điếc câm ngọng.

❁ Nếu gặp những kẻ, khinh Pháp mạn giáo, dạy rõ quả báo, mãi đọa đường ác.

❁ Nếu gặp những kẻ, phá dùng tài vật, của nơi Thường Trụ, dạy rõ quả báo, trải ức kiếp số, luân hồi địa ngục.

❁ Nếu gặp những kẻ, làm nhơ phạm hạnh, vu báng chư Tăng, dạy rõ quả báo, mãi làm súc sinh.

❁ Nếu gặp những kẻ, dùng nước sôi, lửa, chém chặt giết hại, tổn thương chúng sinh, dạy rõ quả báo, luân hồi quay lại, đền mạng trả nghiệp.

❁ Nếu gặp những kẻ, phá giới phạm trai, dạy rõ quả báo, làm loài cầm thú, chịu cảnh đói khổ.

❁ Nếu gặp những kẻ, phí lý phá hoại, phung phí của cải, dạy rõ quả báo, mong cầu thiếu hụt, chẳng hề toại nguyện.

❁ Nếu gặp những kẻ, chấp ngã kiêu căng, ngạo mạn tự cao, dạy rõ quả báo, hèn hạ thấp kém, bị người sai khiến.

❁ Nếu gặp những kẻ, hai lưỡi đôi chiều, khiêu khích gây loạn, dạy rõ quả báo, không lưỡi, trăm lưỡi.

❁ Nếu gặp những kẻ, chấp giữ tà kiến, dạy rõ quả báo, sinh nơi biên địa, chốn không Phật pháp.

Những chúng sinh ấy, nơi Diêm Phù Đề, thân khẩu ý nghiệp, điều ác huân tập, kết thành quả khổ, trăm nghìn báo ứng, nay nói sơ lược.

Những chúng sinh ấy, nơi Diêm Phù Đề, tùy nghiệp đã tạo, tự mình chiêu cảm, quả báo sai khác; Địa Tạng Bồ Tát, dùng trăm nghìn cách, phương tiện khéo léo, mà giáo hóa họ.

Những chúng sinh ấy, trước chịu quả báo, đủ thứ như thế, sau đọa địa ngục, trải bao kiếp số, không có ngày ra. Bởi vậy các ông, hộ dân hộ quốc, chớ để chúng sinh, mê lầm tạo nghiệp.

Bốn vị Thiên Vương, nghe lời ấy xong, rơi lệ xót thương, ngậm ngùi than thở, chắp tay lui về.

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

HẾT QUYỂN THƯỢNG

Địa Tạng bản nguyện, tuyên dương tại nơi, cõi trời Đao Lợi.

Phật hiện thần thông, thị hiện hóa độ, bao kẻ mê lầm.

Đời năm trược ác, tối tăm khó tỏ, chúng sinh ngang ngạnh, cứng cỏi khó điều, tham đắm dục lạc, khổ mãi không cùng.

☸ Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật. (3 lượt)

☸ Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lượt)

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

QUYỂN TRUNG

PHẨM THỨ NĂM

DANH HIỆU ĐỊA NGỤC

Bấy giờ Phổ Hiền, Bồ Tát Ma-ha-tát, bạch với Địa Tạng: "Thưa bậc Nhân Giả! Xin vì Trời Rồng, cùng khắp tứ chúng, hết thảy muôn loài, vị lai hiện tại, mong Ngài diễn nói: chốn thụ quả báo, danh hiệu địa ngục, cùng những ác báo, chúng sinh tội khổ, nơi cõi Sa Bà, trong Diêm Phù Đề, khiến đời vị lai, chúng sinh Mạt Pháp, biết quả báo ấy."

Địa Tạng đáp rằng: "Thưa bậc Nhân Giả! Nay tôi nương nhờ, uy thần Phật lực, cùng lực Đại Sĩ, lược nói danh hiệu, của các địa ngục, và những tội báo, ác báo nơi đó.

Thưa bậc Nhân Giả! Phía đông Diêm Phù, có một dãy núi, tên gọi Thiết Vi. Núi ấy tối tăm, âm u mịt mùng, không ánh nhật nguyệt, có đại địa ngục, tên Cực Vô Gián.

Lại có địa ngục, tên Đại A Tỳ. Lại có địa ngục, tên là Bốn Góc. Lại có địa ngục, tên là Đao Bay. Lại có địa ngục, tên Mũi Tên Lửa. Lại có địa ngục, tên là Núi Kẹp. Lại có địa ngục, tên là Giáo Xuyên. Lại có địa ngục, tên là Xe Sắt. Lại có địa ngục, tên là Giường Sắt. Lại có địa ngục, tên là Trâu Sắt. Lại có địa ngục,

tên là Áo Sắt. Lại có địa ngục, tên Nghìn Lưỡi Đao. Lại có địa ngục, tên là Lừa Sắt. Lại có địa ngục, tên là Đồng Sôi. Lại có địa ngục, tên là Ôm Cột. Lại có địa ngục, tên là Dòng Lửa. Lại có địa ngục, tên là Cày Lưỡi. Lại có địa ngục, tên là Chặt Đầu. Lại có địa ngục, tên là Đốt Chân. Lại có địa ngục, tên là Ăn Mắt. Lại có địa ngục, tên là Viên Sắt. Lại có địa ngục, tên là Cãi Cọ. Lại có địa ngục, tên là Rìu Sắt. Lại có địa ngục, tên Nhiều Sân Hận."

Địa Tạng tiếp rằng: "Thưa bậc Nhân Giả! Bên trong Thiết Vi, có những địa ngục, như vừa kể trên, số ấy vô hạn. Lại còn có các: địa ngục Kêu Gào, địa ngục Rút Lưỡi, địa ngục Phân Tiểu, địa ngục Khóa Đồng, địa ngục Voi Lửa, địa ngục Chó Lửa, địa ngục Ngựa Lửa, địa ngục Trâu Lửa, địa ngục Núi Lửa, địa ngục Đá Lửa, địa ngục Giường Lửa, địa ngục Xà Lửa, địa ngục Ưng Lửa, địa ngục Cưa Răng, địa ngục Lột Da, địa ngục Uống Máu, địa ngục Đốt Tay, địa ngục Đốt Chân, địa ngục Chông Ngược, địa ngục Nhà Lửa, địa ngục Nhà Sắt, địa ngục Sói Lửa.

Trong các địa ngục, như thế kể trên, mỗi mỗi lại có, các tiểu địa ngục: hoặc một hoặc hai, hoặc ba hoặc bốn, cho đến trăm nghìn; danh hiệu từng ngục, mỗi mỗi khác nhau".

Địa Tạng Bồ Tát, thưa cùng Phổ Hiền: "Thưa bậc Nhân Giả! Những nơi như thế, đều do chúng sinh, Nam Diêm Phù Đề, làm các nghiệp ác, cảm thành như vậy. Nghiệp lực rất lớn, sánh với Tu Di, sâu hơn biển lớn, ngăn che Thánh đạo. Vì thế chúng sinh, chớ khinh ác nhỏ, mà cho vô tội. Sau khi chết rồi, ắt có quả báo; mảy may đều phải, tự mình thụ chịu. Ví như cha con, dù có chí thân, nhưng đường nghiệp riêng; dẫu có gặp nhau, cũng không ai chịu, thụ báo thay nhau. Nay tôi nương theo, uy lực của Phật, lược nói những sự, tội báo địa ngục. Cúi mong Nhân Giả, tạm nghe lời này".

Phổ Hiền đáp rằng: "Tôi vốn từ lâu, rõ biết quả báo, nơi ba đường ác. Nay mong Nhân Giả, vì đời vị lai, chúng sinh Mạt Pháp, mà tuyên nói ra; khiến cho hết thảy, chúng sinh làm ác, nghe lời Nhân Giả, quy hướng về Phật."

Địa Tạng bạch rằng: "Thưa bậc Nhân Giả! Tội báo địa ngục, sự việc như vầy:

- Hoặc có địa ngục, kéo lưỡi tội nhân, cho trâu cày lên.
- Hoặc có địa ngục, moi tim tội nhân, cho Dạ-xoa ăn.
- Hoặc có địa ngục, vạc sôi sùng sục, nấu thân tội nhân.

- Hoặc có địa ngục, cột đồng nung đỏ, bắt tội nhân ôm.
- Hoặc có địa ngục, lửa dữ đuổi táp, thiêu đốt tội nhân.
- Hoặc có địa ngục, toàn là băng giá.
- Hoặc có địa ngục, phân tiểu ngập tràn.
- Hoặc có địa ngục, chông sắt bay khắp.
- Hoặc có địa ngục, giáo lửa tua tủa.
- Hoặc có địa ngục, chỉ đập lưng, ngực.
- Hoặc có địa ngục, chỉ đốt tay, chân.
- Hoặc có địa ngục, rắn sắt quấn siết.
- Hoặc có địa ngục, chó sắt đuổi cắn.
- Hoặc có địa ngục, đóng ách lừa sắt.

Thưa bậc Nhân Giả! Những quả báo ấy, trong mỗi mỗi ngục, có trăm nghìn thứ, khí cụ nghiệp báo, thảy đều chẳng ngoài, đồng sắt đá lửa; bốn thứ vật này, đều do hành vi, tạo nghiệp chúng sinh, chiêu cảm mà thành.

Nếu nói rộng ra, những việc tội báo, nơi chốn địa ngục, thì trong mỗi ngục, lại có trăm nghìn, thứ khổ sở khác, huống chi nhiều ngục! Nay tôi nương theo, uy thần của Phật, lại nhân Đại Sĩ, thưa hỏi việc này, nên lược nói vậy; nếu giải rộng ra, trọn cả một kiếp, cũng không nói hết."

PHẨM THỨ SÁU
NHƯ LAI TÁN THÁN

Bấy giờ Thế Tôn, toàn thân phóng tỏa, quang minh rộng lớn, chiếu khắp trăm nghìn, muôn ức Hằng sa, các cõi chư Phật; phát đại âm thanh, bảo khắp hết thảy, các cõi chư Phật, chư vị Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, người cùng phi nhân:

"Hãy nghe Ta nay, xưng dương tán thán, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, nơi khắp mười phương, các cõi thế giới, hiện sức uy thần, từ bi rộng lớn, không thể nghĩ bàn, cứu độ hết thảy, chúng sinh tội khổ. Sau Ta diệt độ, chư vị Bồ Tát, cùng hàng Đại sĩ, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, rộng bày phương tiện, hộ trì Kinh này, khiến các chúng sinh, chứng vui Niết Bàn".

Khi lời vừa dứt, trong hội có vị, Phổ Quảng Bồ Tát, chắp tay cung kính, bạch cùng Phật rằng: "Nay thấy Thế Tôn, tán thán Địa Tạng, Bồ Tát có đức, uy thần rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Cúi mong Thế Tôn, vì các chúng sinh, Mạt Pháp đời sau, tuyên nói các việc, nhân quả lợi ích, của ngài Địa Tạng, lợi lạc trời người; khiến cho hết thảy, Trời, Rồng, tám bộ, cùng các chúng sinh, trong đời vị lai, cúi đầu kính nhận, lời dạy của Phật".

Bấy giờ Thế Tôn, bảo với Phổ Quảng, cùng hàng tứ chúng: "Hãy lắng nghe kỹ! Hãy lắng nghe kỹ! Ta vì các ông, sẽ lược nói ra, những việc phúc đức, Địa Tạng Bồ Tát, lợi ích nhân thiên."

Phổ Quảng thưa rằng: "Vâng, bạch Thế Tôn! Chúng con vui thích, nguyện muốn được nghe."

Phật bảo Phổ Quảng: "Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, được nghe danh hiệu, Địa Tạng Bồ Tát, Ma-ha-tát ấy; hoặc chắp tay kính, hoặc tán thán Ngài, hoặc cúi đầu lễ, hoặc lòng luyến mộ, người ấy vượt khỏi, tội báo đáng lẽ, phải chịu phải trả, trong ba mươi kiếp.

Phổ Quảng Bồ Tát! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, hoặc vẽ hình tượng, hoặc dùng đất đá, keo sơn vàng bạc, đồng sắt tạo thành, tượng Địa Tạng ấy; một phen chiêm ngưỡng, một lần lễ bái, người ấy trăm lần, sinh trời Đao Lợi, vĩnh viễn không đọa, vào nơi ác đạo. Dẫu phúc trời hết, hạ sinh nhân gian, vẫn làm quốc vương, chẳng mất lợi lớn.

Nếu có người nữ, chán thân nữ nhân, tận tâm cúng dường, hình tượng Bồ Tát, Địa Tạng Tôn đây; hoặc là tượng vẽ, hoặc tượng đất đá, keo sơn đồng sắt, cùng các tượng khác; ngày ngày như thế, không

hề lui sụt, thường đem hương hoa, đồ ăn thức uống, y phục gấm lụa, tràng phan tiền báu, các thứ cúng dường. Thiện nữ nhân ấy, hết báo thân nữ, thì trong trăm nghìn, muôn kiếp về sau, không còn thác sinh, vào nơi thế giới, có hàng nữ nhân, huống chi lại thụ, thân nữ lần nữa! Trừ khi vì sức, từ bi nguyện lực, muốn nhận thân nữ, để độ chúng sinh. Nhờ sức cúng dường, Địa Tạng Bồ Tát, cùng công đức lực, sinh ra từ đó, trăm nghìn muôn kiếp, không thụ thân nữ.

Lại nữa Phổ Quảng! Nếu có người nữ, chán thân xấu kém, nhiều chứng tật bệnh, chỉ cần đối trước, tôn tượng Địa Tạng, chí tâm chiêm lễ, trong khoảng bữa ăn, người ấy ở trong, nghìn muôn kiếp sau, hễ thụ sinh thân, tướng mạo viên mãn. Người nữ xấu ấy, nếu chẳng chán ghét, thân nữ của mình, thì trong trăm nghìn, vạn ức đời sinh, thường làm vương nữ, cho đến vương phi, con nhà tể phụ, thuộc dòng họ lớn, con đại trưởng giả, thụ sinh đoan chính, tướng hảo tròn đầy. Người ấy do lòng, chí thành chiêm lễ, Địa Tạng Bồ Tát, mà được phúc ấy.

Lại nữa Phổ Quảng! Nếu có thiện nam, hay thiện nữ nào, có thể đối trước, tượng Bồ Tát ấy, trỗi các kỹ

nhạc, ca vịnh tán thán, hương hoa cúng dường, cho đến khuyên bảo, một hay nhiều người; những người như thế, trong đời hiện tại, cùng đời vị lai, thường được trăm nghìn, quỷ thần ngày đêm, theo bên hộ vệ, không để việc ác, chợt lọt vào tai, huống nữa tự thân, phải chịu hoạnh họa, hay các tai họa, ngang trái, bất ngờ.

Lại nữa Phổ Quảng! Trong đời vị lai, nếu có ác nhân, ác thần, ác quỷ, thấy thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, quy kính cúng dường, tán thán chiêm lễ, hình tượng Địa Tạng, mà vọng sinh lòng, khinh chê hủy báng, cho là việc ấy, không có công đức, không có lợi ích, hoặc nhe răng cười, hoặc quay lưng chê, hoặc xúi người khác, cùng nhau chê bai, hoặc một người chê, hoặc nhiều người chê, cho đến một niệm, khởi lòng chê nhạo, hủy báng như vậy.

Những chúng sinh ấy, mang báo chê hủy, dù nghìn đức Phật, trong Hiền Kiếp này, đều đã diệt độ, thì họ vẫn ở, địa ngục A Tỳ, chịu tội cực nặng. Qua Hiền Kiếp ấy, mới thụ ngạ quỷ; trải một nghìn kiếp, lại làm súc sinh; mãn nghìn kiếp nữa, mới được thân người. Dẫu thụ thân người, nghèo cùng hạ tiện, các căn không đủ, thường bị nghiệp ác, đến kết buộc

tâm, không bao lâu sau, lại đọa đường ác. Vì thế Phổ Quảng! Chê người cúng dường, còn chịu báo ấy, huống chi lại tự, khởi các ác kiến, hủy báng phá diệt.

Lại nữa Phổ Quảng! Nếu đời vị lai, có người nam nữ, bệnh nặng liệt giường, cầu sống chẳng được, cầu chết chẳng xong; hoặc đêm mộng thấy, ác quỷ người thân, hoặc đi đường hiểm, thường bị bóng đè, quỷ mị quấy nhiễu, đi cùng quỷ thần. Năm tháng dằng dặc, gầy mòn tiều tụy, ốm o suy kiệt, trong ngủ kêu khổ, thê thảm kinh hoàng, chẳng được an vui.

❁ Những việc như thế, đều do nghiệp đạo, còn đang đối luận, chưa định nặng nhẹ; hoặc chưa thể chết, hoặc chẳng được lành.

❁ Nam nữ mắt phàm, chẳng rõ việc này, chỉ nên đối trước, tượng Phật, Bồ Tát, lớn tiếng chuyển đọc, kinh này một biến.

❁ Hoặc lấy những vật, người bệnh yêu thích, hoặc là y phục, châu báu vật quý, ruộng vườn nhà cửa; trước người bệnh ấy, lớn tiếng xướng rằng: "Chúng con tên là, mỗ giáp thảy đây, vì người bệnh này, trước kinh cùng tượng, hiến xả các vật, hoặc đem cúng dường, kinh cùng hình tượng, hoặc tạo hình tượng, Phật và Bồ Tát, hoặc xây tháp chùa, hoặc thắp đèn dầu,

hoặc cúng thường trụ.” Phải đem lời ấy, bạch rõ ba lần, trước người bệnh nhân, khiến họ nghe biết.

❁ Giả như các thức, đã phải phân tán, cho đến hơi thở, đã tận đã dứt, thì từ một ngày, hai ngày ba ngày, bốn ngày cho đến, trọn đủ bảy ngày, chỉ cần lớn tiếng, xướng bạch rõ ràng, lớn tiếng đọc kinh.

❁ Nếu được như thế, những tội chướng nặng, mà bệnh nhân ấy, tạo từ đời trước, vốn đáng chiêu cảm, tai ương khổ báo, cho đến năm tội, Vô Gián cực trọng, đều được vĩnh viễn, giải thoát khỏi báo; sinh về nơi nào, thường biết túc mạng.

❁ Huống chi thiện nam, cùng thiện nữ nhân, tự chép kinh này, hoặc dạy người chép, hoặc tự đắp vẽ, hình tượng Bồ Tát, cho đến dạy người, đắp vẽ hình tượng, quả báo nhận được, ắt được lợi lớn.

Vì thế Phổ Quảng! Nếu thấy có người, đọc tụng kinh này, cho đến một niệm, tán thán kinh này, hoặc tỏ cung kính, thì Ông nên dùng, trăm nghìn phương tiện, khuyên những người ấy, giữ lòng tinh tấn, không thoái sơ tâm. Những người như vậy, vị lai hiện tại, đạt được nghìn vạn, ức phần công đức, không thể nghĩ bàn.

Lại nữa Phổ Quảng! Nếu trong đời sau, có hàng chúng sinh, hoặc mộng hoặc mị, thấy các quỷ thần, cùng nhiều hình tướng; hoặc buồn hoặc khóc, hoặc sầu hoặc than, hoặc kinh hoặc sợ.

❁ Những cảnh như thế, đều là cha mẹ, con trai con gái, em trai em gái, vợ chồng quyến thuộc, một đời mười đời, trăm đời nghìn đời, ở trong quá khứ, nay nơi đường ác, chưa được thoát ra, không nơi trông cậy, phúc lực cứu vớt, nên báo cốt nhục, đời trước của mình, khiến làm phương tiện, nguyện lìa ác đạo.

❁ Này ông Phổ Quảng! Ông dùng thần lực, khiến quyến thuộc ấy, đối trước tượng Phật, cùng tượng Bồ Tát, chí tâm tự đọc, kinh này ba biến, hoặc là bảy biến; hoặc thỉnh người khác, đọc tụng thay mình. Khi tiếng kinh ấy, đủ số biến rồi, quyến thuộc nơi kia, đang trong đường ác, liền được giải thoát, cho đến trong mộng, vĩnh viễn chẳng thấy.

Lại nữa Phổ Quảng! Nếu đời vị lai, có hạng hạ tiện, hoặc nô hoặc tỳ, cho đến những người, chẳng được tự do; biết rõ nghiệp trước, muốn cầu sám hối, thì nên chí tâm, chiêm lễ hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát; trong trọn bảy ngày, niệm danh Bồ Tát, đủ một vạn biến. Những hạng người ấy, hết báo đời này,

trong nghìn vạn đời, thường sinh tôn quý, không còn trải qua, khổ ba đường ác.

Lại nữa Phổ Quảng! Nếu đời vị lai, ở Diêm Phù Đề, các hàng Sát Lợi, các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ, tất cả mọi người, cùng các dòng họ, chủng tộc khác nhau, có trẻ mới sinh, hoặc trai hoặc gái, trong vòng bảy ngày, sớm vì trẻ ấy, đọc tụng kinh này, không thể nghĩ bàn; lại vì trẻ ấy, niệm danh Bồ Tát, cho đủ vạn biến. Trẻ mới sinh ấy, hoặc trai hoặc gái, nếu từ đời trước, vốn mang nghiệp báo, tai ương chướng nạn, liền được giải thoát, an lạc dễ nuôi, thọ mạng tăng trưởng. Nếu là đứa trẻ, nương phúc sinh ra, thì càng tăng thêm, an lạc, thọ mạng.

Lại nữa Phổ Quảng! Nếu đời vị lai, các hàng chúng sinh, ở trong mỗi tháng, vào các ngày này: mồng một mồng tám, mười bốn, mười lăm, mười tám, hai ba, hai bốn, hai tám, hai chín, ba mươi; những ngày như thế, các tội kết tập, định rõ nặng nhẹ.

❁ Chúng sinh Diêm Phù, cử chỉ động niệm, không gì chẳng nghiệp, không gì chẳng tội, huống chi buông ý, sát hại sinh mạng, trộm cướp tà dâm, nói lời vọng ngữ, trăm nghìn tội trạng.

❁ Nếu mười ngày trai, đối trước tôn tượng, chư Phật Bồ Tát, cùng các Hiền Thánh, đọc tụng kinh này, trọn vẹn một biến, thì khắp bốn phương, Đông Tây Nam Bắc, trong trăm do-tuần, không có tai nạn. Ngay trong nhà ấy, người già người trẻ, hiện tại vị lai, trong trăm nghìn năm, vĩnh lìa đường ác. Nếu mười ngày trai, mỗi ngày chuyển đọc, kinh này một biến, thì đời hiện tại, nhà ấy không có, các thứ hoạnh bệnh, y phục đồ ăn, đầy đủ sung mãn.

Vì thế Phổ Quảng! Ông nên biết rằng, Địa Tạng Bồ Tát, có những việc làm, lợi ích như thế, đại uy thần lực, trăm nghìn muôn ức, không thể nói hết. Chúng sinh Diêm Phù, đối với Đại Sĩ, có nhân duyên lớn. Những chúng sinh ấy, nghe danh Bồ Tát, thấy tượng Bồ Tát, cho đến nghe được, ba chữ, năm chữ, ở trong kinh này, hoặc một bài kệ, hoặc một câu kinh, hiện đời được hưởng, an lạc thù diệu, đời vị lai sau, trăm nghìn vạn lần, thụ sinh thường được, thân tướng đoan chính, vào nhà tôn quý."

Bấy giờ Phổ Quảng, nghe Phật Như Lai, xưng dương tán thán, Địa Tạng Bồ Tát, liền hồ quỳ xuống, chắp tay bạch Phật: "Kính thưa Thế Tôn! Từ lâu con biết, vị Đại Sĩ này, có thần lực lớn, không thể nghĩ

bàn, cùng sức thệ nguyện, rộng lớn sâu nặng. Con vì chúng sinh, trong đời vị lai, thưa hỏi Như Lai, khiến họ biết rõ, các điều lợi ích.

Nay con xin vâng, đỉnh thụ lời Phật. Kính thưa Thế Tôn! Kinh này nên gọi, tên là gì vậy? Con phải lưu truyền, kinh này thế nào?"

Phật bảo Phổ Quảng: "Kinh này có đủ, ba tên như sau: một tên gọi là, Địa Tạng Bản Nguyện, cũng tên gọi là, Địa Tạng Bản Hạnh, cũng tên gọi là, Địa Tạng Bản Thệ Lực Kinh. Bởi Bồ Tát này, từ kiếp lâu xa, phát đại trọng nguyện, lợi ích chúng sinh. Vì thế các ông, nương theo nguyện ấy, lưu bố kinh này".

Phổ Quảng nghe rồi, chắp tay cung kính, làm lễ mà lui.

PHẨM THỨ BẢY
LỢI ÍCH CHO NGƯỜI CÒN, LẪN NGƯỜI MẤT

Đương lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Con quán chúng sinh, cõi Diêm Phù này, khởi tâm động niệm, không gì chẳng tội; dẫu được thiện lợi, phần nhiều thoái mất, tâm nguyện ban đầu; nếu gặp duyên ác, niệm niệm tăng thêm. Những hạng người ấy, như đi đường bùn, lại mang đá nặng, càng lúc càng nhọc, càng lúc càng nặng, chân bước lún sâu. Nếu người ấy gặp, được Thiện Tri Thức, thì bậc ấy giúp, giảm bớt gánh nặng, hoặc gánh thay hết; bởi Tri Thức ấy, vốn có sức lớn, lại còn dìu đỡ, khuyên giữ vững chân. Nếu đã đến được, chỗ đất bằng rồi, thì phải cảnh tỉnh, nhớ đường hiểm ác, đừng có bước vào.

Kính thưa Thế Tôn! Chúng sinh quen ác, từ chỗ mảy may, trở thành vô lượng. Các chúng sinh ấy, có tập khí này, lúc họ lâm chung, cha mẹ quyến thuộc, nên vì người ấy, tạo lập phúc lành, để làm tư lương, trợ nẻo sắp tới: Hoặc treo phan lọng, và thắp đèn dầu; hoặc là chuyển đọc, các bộ tôn kinh; hoặc dâng cúng dường, tượng Phật tượng Thánh; cho đến niệm danh, chư Phật Bồ Tát, cùng Bích Chi Phật;

mỗi danh mỗi hiệu, lọt vào nhĩ căn, kẻ đang lâm chung, được nghe thấu vào, nơi tận bản thức. Những chúng sinh ấy, ác nghiệp đã tạo, xét theo quả báo, ắt đọa đường ác. Nhờ hàng quyến thuộc, vì người lâm chung, tu nhân Thánh ấy, nên các tội kia, thảy đều tiêu diệt. Nếu lại có thể, sau khi người mất, trong bốn chín ngày, rộng làm việc thiện, khiến các chúng sinh, vĩnh lìa đường ác, được sinh nhân thiên, hưởng vui thù thắng; quyến thuộc hiện tiền, lợi ích vô lượng.

Vì vậy con nay, trước Phật Thế Tôn, Trời Rồng Tám bộ, người cùng phi nhân, con khuyên chúng sinh, cõi Diêm Phù Đề: trong ngày lâm chung, phải nên cẩn thận, chớ có sát hại, hay tạo duyên ác: bái tế quỷ thần, cầu các võng lượng. Vì sao như thế? Những việc sát hại, cho đến bái tế, chẳng chút công năng, lợi ích vong nhân; chỉ kết tội duyên, càng thêm sâu nặng. Giả sử người ấy, ở nơi đời sau, hoặc ngay đời này, được dự Thánh phần, sinh trong trời người; chỉ vì lâm chung, bị các quyến thuộc, tạo nhân ác kia, khiến cho người ấy, mắc vòng ương lụy, phải ra đối biện, chậm sinh chốn lành. Huống người lâm chung, lúc còn sinh tiền, chưa từng có được, chút ít thiện căn; đều theo bản nghiệp, tự chịu đường ác.

Nỡ nào quyến thuộc, lại chất thêm nghiệp, lên người đã khuất? Ví như có người, từ phương xa đến, hết lương ba ngày, vật phải gánh vác, nặng hơn trăm cân; bỗng gặp người khác, lại chất thêm đồ, nên càng khốn nặng.

Bạch đức Thế Tôn! Con quán chúng sinh, cõi Diêm Phù này, chỉ cần nương vào, giáo pháp chư Phật, làm các việc thiện, dù nhỏ mảy may, bằng một sợi lông, bằng một giọt nước, bằng một hạt cát, bằng một bụi trần; lợi ích như thế, không hề luống mất, người làm tự được".

Khi lời vừa dứt, thì trong pháp hội, có một trưởng giả, tên là Đại Biện, vốn từ lâu chứng, Vô Sinh Pháp Nhẫn, hóa độ mười phương, nay hiện thân ấy. Trưởng giả chắp tay, cất lời hỏi ngài, Địa Tạng Bồ Tát: "Thưa bậc Đại Sĩ! Chúng sinh Diêm Phù, sau khi mạng chung, quyến thuộc lớn nhỏ, vì người mất kia, tu các công đức, cho đến thiết trai, tạo các thiện nhân; thì người mất ấy, được lợi ích lớn, cùng giải thoát chăng?"

Địa Tạng đáp rằng: "Thưa ngài Trưởng giả! Nay tôi vì khắp, chúng sinh vị lai, cùng đời hiện tại, nương uy lực Phật, lược nói việc này.

Này ngài Trưởng giả! Chúng sinh vị lai, cùng với hiện tại, đến ngày lâm chung, nếu được nghe thấy, một danh hiệu Phật, một danh Bồ Tát, một Bích Chi Phật, chẳng kể có tội, hay là vô tội, thảy đều giải thoát.

Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, lúc còn sinh tiền, không tu nhân lành, tạo nhiều tội nghiệp; sau khi mạng chung, quyến thuộc lớn nhỏ, vì người mất ấy, tu tạo phúc lợi, cùng mọi thánh sự; thì trong bảy phần, công đức có được, người mất hưởng một, sáu phần còn lại, người sống thụ hưởng. Bởi nhân duyên ấy, thiện nam thiện nữ, vị lai hiện tại, nghe lời ấy rồi, khi thân còn khỏe, nên tự tu tập, phần phần tự được.

Đại quỷ Vô thường, không hẹn mà đến; thần hồn vơ vẩn, trong cõi mịt mờ, chưa biết tội phúc; trong bốn chín ngày, như si như điếc; hoặc ở các ty, biện luận nghiệp quả. Sau khi xét định, theo nghiệp thụ sinh; đương lúc chưa rõ, nghìn muôn sầu khổ, huống lại đọa vào, các đường ác dữ.

Người mạng chung ấy, lúc chưa thụ sinh, trong bốn chín ngày, từng niệm từng niệm, trông mong cốt nhục, hàng thân quyến thuộc, vì mình tạo phúc, lấy sức cứu bạt. Qua hạn ngày ấy, tùy nghiệp thụ

báo. Nếu là tội nhân, trải nghìn trăm năm, không ngày giải thoát. Nếu phạm vào tội, Ngũ Vô Gián kia, đọa đại địa ngục, nghìn kiếp muôn kiếp, mãi chịu muôn khổ.

Lại nữa, Trưởng giả! Những chúng sinh ấy, nghiệp tội như vậy, sau khi mạng chung, quyến thuộc cốt nhục, vì người mất ấy, sắm sửa trai nghi, trợ giúp nghiệp đạo. Khi trai chưa xong, đang lúc sửa soạn, thì nước vo gạo, cùng các lá rau, chớ bỏ xuống đất; cho đến đồ ăn, chưa hiến Phật Tăng, không được ăn trước. Nếu ăn trái phép, hoặc không tinh cần, người đã mạng chung, chẳng được phúc lực. Nếu siêng giữ tịnh, phụng hiến Phật Tăng, thì người mạng chung, trong bảy phần ấy, được hưởng một phần.

Vì thế, Trưởng giả! Chúng sinh Diêm Phù, nếu vì cha mẹ, cho đến quyến thuộc, sau khi mạng chung, thiết trai cúng dường, chí tâm cần khẩn; người làm như vậy, kẻ còn người mất, thảy đều được lợi.”

Lời ấy vừa dứt, Đao Lợi thiên cung, có nghìn vạn ức, na-do-tha vị, quỷ thần Diêm Phù, thảy phát khởi tâm, vô lượng Bồ Đề. Trưởng giả Đại Biện, làm lễ mà lui.

PHẨM THỨ TÁM
DIÊM LA VƯƠNG CHÚNG TÁN THÁN

Bấy giờ bên trong, núi Thiết Vi có, vô lượng Quỷ vương, cùng Diêm La Thiên Tử, đều lên Đao Lợi, đến nơi Phật ngự. Những vị ấy là: Ác Độc Quỷ vương, Đa Ác Quỷ vương, Đại Tranh Quỷ vương, Bạch Hổ Quỷ vương, Huyết Hổ Quỷ vương, Xích Hổ Quỷ vương, Tán Ương Quỷ vương, Phi Thân Quỷ vương, Điển Quang Quỷ vương, Lang Nha Quỷ vương, Thiên Nhãn Quỷ vương, Đạm Thú Quỷ vương, Phụ Thạch Quỷ vương, Chủ Hao Quỷ vương, Chủ Họa Quỷ vương, Chủ Thực Quỷ vương, Chủ Tài Quỷ vương, Chủ Súc Quỷ vương, Chủ Cầm Quỷ vương, Chủ Thú Quỷ vương, Chủ Mị Quỷ vương, Chủ Sản Quỷ vương, Chủ Mạng Quỷ vương, Chủ Tật Quỷ vương, Chủ Hiểm Quỷ vương, Tam Mục Quỷ vương, Tứ Mục Quỷ vương, Ngũ Mục Quỷ vương, Kỳ Lợi Thất vương, Đại Kỳ Lợi Thất vương, Kỳ Lợi Xoa vương, Đại Kỳ Lợi Xoa vương, A Na Tra vương, Đại A Na Tra vương.

Những đại Quỷ Vương, như thế kể trên, mỗi mỗi đều cùng, trăm nghìn các vị, hàng tiểu quỷ vương, ở Diêm Phù Đề, mỗi vị nắm giữ, một phần công việc, mỗi vị chủ quản, phần việc của mình. Các Quỷ vương ấy, Diêm La Thiên Tử, nương uy thần Phật, và

nhờ uy lực, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, đều lên Đao Lợi, đứng về một phía.

Bấy giờ Diêm La, vị Thiên Tử ấy, hồ quỵ chắp tay, bạch trước Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Chúng con hôm nay, cùng các Quỷ vương, nương uy thần Phật, và nhờ uy lực, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, mới được đến dự, đại hội Đao Lợi; cũng bởi chúng con, vốn có thiện lợi. Nay con có việc, còn chút nghi hoặc, dám hỏi Thế Tôn. Cúi mong Thế Tôn, từ bi tuyên thuyết."

Phật bảo Diêm La, vị Thiên Tử rằng: "Cứ tùy ý hỏi, Ta sẽ vì ông, mà giảng nói rõ."

Bấy giờ Diêm La, vị Thiên Tử ấy, chiêm lễ Thế Tôn, lại quay nhìn sang, Địa Tạng Bồ Tát, rồi bạch Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Con quán thấy rằng, Địa Tạng Bồ Tát, ở trong sáu đường, dùng trăm nghìn cách, phương tiện độ sinh, cứu vớt chúng sinh, mang chịu tội khổ, không nề mỏi mệt. Đại Bồ Tát ấy, có những việc làm, thần thông như thế, không thể nghĩ bàn; vậy mà chúng sinh, vừa thoát tội báo, chẳng bao lâu sau, lại đọa đường ác.

Bạch Đức Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát, thần lực dường ấy, không thể nghĩ bàn, vì sao chúng sinh,

chẳng nương đường lành, để được mãi mãi, vĩnh viễn giải thoát? Cúi mong Thế Tôn, vì con giải nói."

Phật bảo Diêm La, vị Thiên Tử rằng: "Chúng sinh trong cõi, Nam Diêm Phù Đề, tính tình cương cường, khó điều khó phục. Đại Bồ Tát ấy, trong trăm nghìn kiếp, lần lượt từng phen, ra tay cứu vớt, chúng sinh như thế, sớm khiến giải thoát. Những kẻ tội báo, cho đến kẻ đọa, vào đường ác lớn, Bồ Tát bèn dùng, sức của phương tiện, nhổ bật tận gốc, nghiệp duyên căn bản, khiến cho ngộ rõ, việc các đời trước. Do bởi chúng sinh, ở cõi Diêm Phù, kết thói ác nặng, vừa ra lại vào, làm nhọc Bồ Tát, trải bao kiếp số, lo việc độ thoát.

Ví như có người, lạc mất nhà mình, lầm vào đường hiểm; trong đường hiểm ấy, có nhiều Dạ-xoa, với hổ, sói, beo, sư tử hung dữ, rắn độc, rắn lục, cùng loài bò cạp. Người mê lạc ấy, ở đường hiểm kia, chỉ trong chốc lát, liền gặp các độc. Có vị Tri Thức, hiểu nhiều thuật lớn, khéo trấn thứ độc, cho đến Dạ-xoa, các thứ ác độc; chợt gặp người mê, toan vào đường hiểm, bèn bảo người ấy: "Này hỡi nam tử, vì cớ sự gì, mà vào đường này? Có thuật lạ gì, chế ngự các độc?"

Người lạc đường ấy, chợt nghe lời này, mới biết chốn nguy, liền vội lùi bước, tìm lối thoát ra. Bậc Thiện Tri Thức, dắt dìu nắm tay, dẫn khỏi đường hiểm, thoát mọi độc hại, đến nơi đường lành, giúp được an vui, rồi bảo người ấy: "Này người mê lạc! Từ nay về sau, chớ bước đường này; ai vào đường này, khó bề ra khỏi, lại mất tính mạng."

Người lạc đường ấy, liền sinh cảm trọng. Lúc sắp từ biệt, Tri Thức lại dặn: "Nếu gặp thân quen, cùng người qua đường, hoặc nam hoặc nữ, hãy nói đường này, nhiều điều hiểm độc, làm mất tính mạng, chớ để mọi người, tự chuốc cái chết."

Cũng như thế ấy, Địa Tạng Bồ Tát, đủ đại từ bi, cứu bạt chúng sinh, mang tội chịu khổ, được sinh trời người, khiến hưởng diệu lạc. Những kẻ tội ấy, biết khổ nghiệp đạo, một khi thoát khỏi, chẳng còn trải lại. Như người lạc lối, lầm vào đường hiểm, gặp Thiện Tri Thức, dẫn dắt đưa ra, chẳng còn trở vào. Gặp thấy người khác, lại khuyên chớ vào, tự kể với họ: "Bởi tôi mê lạc, nay được thoát rồi, chẳng còn trở vào; nếu lại bước vào, tức vẫn mê lầm, không nhận ra đây, chính đường hiểm xưa, mình từng sa lạc, đến nỗi mất mạng".

Khác nào chúng sinh, đọa vào ác thú, Địa Tạng Bồ Tát, dùng sức phương tiện, khiến họ giải thoát, sinh trong nhân thiên; nhưng chẳng bao lâu, lại sa ác thú, nếu nghiệp kết nặng, ở mãi địa ngục, không ngày giải thoát".

Bấy giờ Ác Độc, Quỷ vương chắp tay, cung kính bạch Phật: "Kính thưa Thế Tôn! Chúng con Quỷ vương, số nhiều vô lượng, ở Diêm Phù Đề; hoặc làm lợi người, hoặc làm hại người, mỗi mỗi không đồng. Song do nghiệp báo, khiến hàng quyến thuộc, của chúng con đây, du hành thế giới, ác nhiều thiện ít. Khi qua nhà người, thành ấp xóm làng, trang viên phòng xá, nếu có nam tử, hay nữ nhân nào, tu việc thiện nhỏ, như mảy lông tóc, cho đến treo lên, một phan một lọng, chút hương chút hoa, cúng dường tượng Phật, cùng tượng Bồ Tát, hoặc chuyển đọc kinh, đốt hương cúng dường, một câu một kệ; chúng con Quỷ vương, kính lễ người ấy, như kính chư Phật, quá khứ hiện tại, cùng đời vị lai; sắc truyền tiểu quỷ, đều có sức lớn, cùng thần Thổ Địa, thuộc địa phận ấy, lệnh cho hộ vệ, không để việc dữ, tai họa ngang trái, bệnh dữ bệnh ngang, cho đến những việc, chẳng được như ý, đến gần nhà ấy, cùng các chỗ ấy, huống vào trong cửa."

Phật khen Quỷ vương: "Lành thay! Lành thay! Các ông cùng với, Diêm La Thiên Tử, hay làm như thế, hộ trì thiện nam, cùng các thiện nữ. Ta cũng sẽ bảo, Phạm Vương Đế Thích, hộ vệ các ông."

Đương lúc bấy giờ, trong hội có một, Quỷ vương tên là, Chủ Mạng bạch Phật: "Kính thưa Thế Tôn! Do bản nghiệp duyên, con chủ mạng sống, của người Diêm Phù; lúc sinh lúc chết, con đều chủ quản. Theo bản nguyện con, rất muốn làm lợi; chỉ vì chúng sinh, không hiểu ý con, khiến lúc sinh tử, đều chẳng được an. Vì sao như vậy?

Người Diêm Phù Đề, lúc mới sinh con, không kể trai gái, hoặc lúc sắp sinh, chỉ làm việc thiện, tăng ích nhà cửa, khiến thần Thổ Địa, vô lượng hoan hỷ, hộ trì mẹ con, được đại an lạc, lợi ích quyến thuộc. Hoặc đã sinh rồi, đừng có sát hại, lấy vị tươi ngon, cấp cho sản mẫu, cũng đừng tụ họp, đông hàng quyến thuộc, uống rượu ăn thịt, ca nhạc đàn sáo; khiến cho mẹ con, không được an lạc. Vì sao như vậy?

Lúc gặp sản nạn, vô số ác quỷ, Võng Lượng tinh mị, muốn ăn máu tanh. Chính con sớm khiến, Thổ Địa thần linh, trong phần đất ấy, hộ trì mẹ con, khiến được an lạc, cùng hưởng lợi ích. Những người như

thế, thấy được an lạc, lẽ nên tạo phúc, đáp tạ Thổ Địa; trái lại sát hại, tụ họp quyến thuộc; vì việc ấy nên, tự chuốc tai ương, mẹ con đều tổn.

Lại nữa những người, ở Diêm Phù Đề, lúc sắp mạng chung, chẳng kể thiện ác, con muốn khiến họ, không sa ác đạo; huống người tự tu, vun bồi thiện căn, tăng thêm sức con. Người làm việc thiện, ở Diêm Phù Đề, lúc sắp mạng chung, cũng có trăm nghìn, quỷ thần ác đạo, hoặc hiện cha mẹ, cho đến quyến thuộc, dẫn đón vong nhân, khiến rơi đường ác; huống kẻ vốn đã, tạo các ác nghiệp.

Kính thưa Thế Tôn! Những nam nữ này, ở Diêm Phù Đề, vào lúc lâm chung, thần thức hôn muội, chẳng phân thiện ác, cho đến mắt tai, không còn thấy nghe. Các hàng quyến thuộc, phải nên thiết bày, cúng dường rộng lớn, chuyển đọc tôn kinh, niệm danh hiệu Phật, danh hiệu Bồ Tát. Thiện duyên như vậy, khiến cho vong giả, lìa các đường ác; ma cùng quỷ thần, thảy đều lui tan.

Kính thưa Thế Tôn! Tất cả chúng sinh, lúc lâm mạng chung, nếu được nghe qua, một danh hiệu Phật, một danh Bồ Tát, hoặc kinh Đại Thừa, một câu một kệ, con quán xét thấy, hạng người như vậy, trừ

tội Vô Gián, cùng tội sát hại, các ác nghiệp nhỏ, đáng đọa ác thú, liền được giải thoát."

Phật bảo Chủ Mạng, vị Quỷ vương rằng: "Bởi lòng đại từ, ông mới phát được, đại nguyện như vậy, ở trong sinh tử, hộ các chúng sinh. Nếu đời vị lai, có người nam nữ, lúc sinh lúc chết, ông chớ thoái nguyện, khiến cho tất cả, đều được giải thoát, mãi hưởng an lạc."

Quỷ vương bạch Phật: "Cúi xin Thế Tôn, chớ nên bận lòng. Con trọn thân này, niệm niệm hộ trì, chúng sinh Diêm Phù; lúc sinh lúc tử, đều được an lạc. Chỉ nguyện chúng sinh, lúc sinh lúc tử, tin nhận lời con, thảy đều giải thoát, được lợi ích lớn."

Bấy giờ Phật bảo, Bồ Tát Địa Tạng: "Đại Quỷ vương ấy, danh hiệu Chủ Mạng, đã từng trải qua, trăm nghìn đời sinh, làm đại Quỷ vương; trong lúc sinh tử, ủng hộ chúng sinh. Vị Đại sĩ ấy, do nguyện từ bi, hiện thân đại quỷ, thật không phải quỷ. Về sau trải đủ, trăm bảy mươi kiếp, sẽ thành Phật hiệu, Vô Tướng Như Lai, kiếp tên An Lạc, thế giới Tịnh Trụ. Tuổi thọ đức Phật, không thể tính kiếp. Này ông Địa Tạng! Đại Quỷ vương ấy, sự việc như vậy, không thể nghĩ bàn; trời người được độ, cũng không hạn lượng".

PHẨM THỨ CHÍN
XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

Bấy giờ Địa Tạng, Bồ Tát Ma-ha-tát, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Con nay vì các, chúng sinh vị lai, diễn nói lợi ích, để trong sinh tử, được lợi lạc lớn. Cúi mong Thế Tôn, nghe con trình bày."

Phật bảo Địa Tạng, Bồ Tát như sau: "Ông nay muốn khởi, tâm từ bi ấy, cứu vớt tất cả, chúng sinh sáu đường, mang tội chịu khổ, diễn bày những việc, không thể nghĩ bàn, nay chính là lúc, hãy mau tuyên thuyết. Ta sắp Niết Bàn, nên muốn ông sớm, trọn thành nguyện ấy, như vậy Ta cũng, không còn lo nghĩ, cho các chúng sinh, hiện tại vị lai."

Địa Tạng Bồ Tát, bạch với Phật rằng:

"Kính thưa Thế Tôn! Quá khứ vô lượng, a-tăng-kỳ kiếp, có Phật xuất thế, hiệu Vô Biên Thân Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, tạm sinh cung kính, liền được vượt khỏi, trọng tội mà đáng, phải chịu, trả trong, sinh tử luân hồi, suốt bốn mươi kiếp. Huống chi đắp vẽ, hình tượng Phật ấy, cúng dường tán thán, người ấy được phúc, vô lượng vô biên.

Lại trong quá khứ, Hằng hà sa kiếp, có Phật xuất thế, hiệu Bảo Tính Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, trong khoảng búng tay, phát tâm quy y, người ấy vĩnh viễn, nơi đạo Vô Thượng, không hề thoái chuyển.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, hiệu Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, lọt vào nhĩ căn, người ấy sẽ được, nghìn lần sinh lên, cõi trời Lục Dục, huống chi chí tâm, xưng niệm Phật ấy.

Lại trong quá khứ, không thể nói hết, không thể nói hết, a-tăng-kỳ kiếp, có Phật xuất thế, hiệu Sư Tử Hống Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, một niệm quy y, người ấy được gặp, vô lượng chư Phật, xoa đỉnh thụ ký.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, hiệu Câu Lưu Tôn Phật. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, chí tâm chiêm lễ, hoặc lại tán thán, người ấy sẽ được, vào trong các hội, nghìn Phật Hiền Kiếp, làm Đại Phạm Vương, được thụ thượng ký.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, hiệu Tỳ Bà Thi. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh

Phật ấy, vĩnh không đọa vào, trong nẻo đường ác, thường sinh nhân thiên, thụ thắng diệu lạc.

Lại trong quá khứ, vô lượng vô số, Hằng hà sa kiếp, có Phật xuất thế, hiệu Bảo Thắng Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, rốt ráo không đọa, vào nẻo đường ác, thường ở cõi trời, thụ thắng diệu lạc.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, hiệu Bảo Tướng Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, sinh tâm cung kính, người ấy chẳng lâu, chứng quả La Hán.

Lại trong quá khứ, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có Phật xuất thế, hiệu Ca Sa Tràng Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, thì được vượt khỏi, tội báo mà đáng, phải chịu trong suốt, một trăm đại kiếp.

Lại trong quá khứ, có Phật xuất thế, hiệu Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Nếu có nam tử, hoặc có nữ nhân, nghe danh Phật ấy, người ấy được gặp, Hằng sa chư Phật, rộng vì người ấy, mà thuyết chính pháp, tất thành Bồ Đề.

Lại trong quá khứ, có Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật,

Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật; có Phật như thế, số không nói hết. Kính thưa Thế Tôn! Hiện tại vị lai, tất cả chúng sinh, hoặc Trời hoặc người, hoặc nam hoặc nữ, chỉ niệm được một, danh hiệu của Phật, công đức vô lượng, huống chi nhiều danh. Các chúng sinh ấy, lúc sống lúc chết, tự được lợi lớn, trọn không đọa vào, trong nẻo đường ác.

Nếu có người nào, sắp lúc mạng chung, quyến thuộc trong nhà, cho đến một người, vì người bệnh ấy, lớn tiếng xưng niệm, một danh hiệu Phật; người sắp mạng chung, ngoại trừ năm tội, thuộc Ngũ Vô Gián, các nghiệp báo khác, thảy được tiêu diệt. Năm tội Vô Gián, tuy rất nặng nề, thường trải ức kiếp, trọn chẳng thoát ra; nhờ lúc mạng chung, người khác vì họ, xưng niệm danh Phật, trọng tội ấy cũng, dần được tiêu diệt. Huống chi chúng sinh, tự xưng tự niệm, được phúc vô lượng, diệt vô lượng tội".

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

HẾT QUYỂN TRUNG

Địa Tạng bản hạnh, thệ nguyện sâu rộng.
Minh châu tích trượng, độ khắp chúng sinh.
Khổ nơi địa ngục, vô cùng vô tận.
Dốc lòng siêng tu, khỏi đọa trầm luân.

- Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp. (3 lượt)
- Nam mô Đại nguyện Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lượt)

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

QUYỂN HẠ

PHẨM THỨ MƯỜI
SO LƯỜNG NHÂN DUYÊN CÔNG ĐỨC BỐ THÍ

Vào lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, nương uy thần Phật, từ chỗ đứng dậy, hồ quỵ chắp tay, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Con quán chúng sinh, trong đường nghiệp đạo, so lường bố thí, công đức nhận được, có nhẹ có nặng; có người một đời, được hưởng phúc báo; có người mười đời, được hưởng phúc báo; có người trăm đời, nghìn đời thụ hưởng, phúc lợi lớn lao. Việc ấy thế nào? Cúi mong Thế Tôn, vì con giảng nói."

Bấy giờ Phật bảo, Địa Tạng Bồ Tát: "Ta nay ở tại, cung trời Đao Lợi, trước toàn chúng hội, nói việc bố thí, nơi Diêm Phù Đề, so lường công đức, nhẹ nặng khác nhau. Ông nên nghe kỹ, Ta sẽ vì ông, mà nói rõ đây."

Địa Tạng bạch Phật: "Con nghi việc ấy, nguyện vui muốn nghe."

Đức Phật bảo với, Địa Tạng Bồ Tát: "Nam Diêm Phù Đề, có các quốc vương, tể phụ đại thần, hàng đại trưởng giả, hàng đại Sát Lợi, đại Bà-la-môn. Nếu gặp những kẻ, thấp hèn nghèo khổ, tàn tật, câm ngọng, điếc si, mù mắt, các hạng như vậy, căn thân

chẳng đủ; các đại quốc vương, những hàng ấy thảy, lúc muốn bố thí, nếu mà đầy đủ, lòng đại từ bi, hạ tâm mỉm cười, đích thân tự tay, bố thí rộng khắp, hoặc sai người thí, dùng lời mềm dịu, an ủi khuyên dụ; các quốc vương ấy, phúc lợi đạt được, như công đức lợi, từ việc cúng dường, trăm hằng hà sa, các đức Phật vậy. Vì sao như vậy? Bởi quốc vương ấy, đối với hạng người, rất nghèo rất hèn, cùng kẻ căn thân, không được đầy đủ, phát tâm đại từ. Vì nhân duyên ấy, phúc lợi được báo, là như thế này: trong trăm nghìn đời, thường được đầy đủ, tất cả bảy báu, huống chi y thực, cùng vật thụ dụng.

Lại nữa Địa Tạng! Nếu đời vị lai, có các quốc vương, đến Bà-la-môn, gặp các Phật tháp, cùng với tự viện, hoặc tượng của Phật, cho đến tượng của, Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật thảy, đích thân lo liệu, cúng dường bố thí; các quốc vương ấy, sẽ được ba kiếp, mang thân Đế Thích, hưởng vui thắng diệu. Nếu đem phúc lợi, bố thí như vậy, hồi hướng pháp giới, các quốc vương ấy, trong suốt mười kiếp, làm Đại Phạm Vương.

Lại nữa Địa Tạng! Nếu đời vị lai, từ hàng quốc vương, đến Bà-la-môn, gặp tháp miếu cũ, chư Phật

đời trước, hoặc gặp kinh tượng, hư hoại đổ nát, mà hay phát tâm, sửa sang tu bổ: hoặc tự lo liệu, hoặc khuyên người khác, đến trăm nghìn vị, cùng làm bố thí, để kết thiện duyên. Người khởi xướng đó, trăm nghìn đời sau, làm Chuyển Luân Vương; những người cùng thí, trong trăm nghìn đời, làm tiểu quốc vương. Lại nếu có thể, trước tháp miếu kia, phát tâm hồi hướng; thì những người ấy, đều thành Phật đạo, vì quả báo này, vô lượng vô biên.

Lại nữa Địa Tạng! Trong đời vị lai, có các quốc vương, cùng Bà-la-môn, thấy người già cả, cùng người bệnh tật, phụ nữ sinh nở; nếu trong một niệm, đủ tâm đại từ, bố thí y dược, ẩm thực ngọa cụ, khiến họ an lạc. Phúc lợi như thế, thật không nghĩ bàn: trong một trăm kiếp, thường làm thiên chủ, cõi trời Tịnh Cư; trong hai trăm kiếp, thường làm thiên chủ, cõi Lục Dục Thiên; rốt ráo thành Phật, vĩnh không đọa lạc, vào nơi ác đạo; trăm nghìn đời sau, tai chẳng hề nghe, tiếng khổ não nào.

Lại nữa Địa Tạng! Nếu đời vị lai, có các quốc vương, Bà-la-môn thảy, hay làm như thế, các việc bố thí, thì được phúc báo, vô lượng vô biên. Lại hay hồi hướng, không kể nhiều ít, rốt ráo thành Phật; huống

chi quả báo, Đế Thích Phạm Vương, Chuyển Luân Thánh Vương. Vì thế Địa Tạng, hãy khuyên rộng khắp, tất cả chúng sinh, nên học như vậy.

Lại nữa Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, ở trong Phật pháp, gieo chút thiện căn, dẫu như lông tóc, dẫu như cát bụi; phúc lợi nhận được, không thể ví lường.

Lại nữa Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, tượng Bích Chi Phật, tượng Chuyển Luân Vương, bố thí cúng dường, được phúc vô lượng; thường ở nhân thiên, hưởng vui thắng diệu. Nếu biết hồi hướng, về khắp pháp giới, phúc lợi người ấy, không thể ví lường.

Lại nữa Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, gặp kinh Đại Thừa, hoặc được nghe thấy, một kệ một câu, phát tâm ân trọng, tán thán cung kính, bố thí cúng dường; người ấy nhận được, quả báo lớn lao, vô lượng vô biên. Nếu biết hồi hướng, về khắp pháp giới, phúc ấy không thể, lấy gì ví dụ.

Lại nữa Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, gặp Phật tháp tự, kinh điển

Đại Thừa; nếu là mới tạo - bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính chắp tay; nếu là cũ hỏng, hoặc đã hư hoại, thì tu sửa lại, lo liệu sắp đặt; hoặc riêng phát tâm, hoặc khuyên nhiều người, cùng chung phát tâm. Những hạng người ấy, trong ba mươi đời, thường làm quốc vương, ở các nước nhỏ. Người đàn việt kia, thường làm Luân Vương, lại dùng thiện pháp, giáo hóa những vị, tiểu quốc vương ấy.

Lại nữa Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, ở trong Phật pháp, đã gieo thiện căn: bố thí cúng dường, tu bổ tháp tự, chỉnh trang kinh điển, cho đến chỉ bằng, một lông một bụi, một cát một giọt; những việc lành ấy, chỉ cần hồi hướng, về khắp pháp giới, công đức người ấy, trong trăm nghìn đời, hưởng vui thượng diệu. Xả một được vạn. Nếu chỉ hồi hướng, cho thân quyến mình, hoặc vì lợi ích, của tự thân mình, thì được quả báo, ba đời an vui. Thế nên Địa Tạng! Nhân duyên bố thí, sự ấy như vậy."

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT
ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Vào lúc bấy giờ, Kiên Lao Địa Thần, bạch cùng Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Con từ xưa nay, chiêm ngưỡng đỉnh lễ, vô lượng Bồ Tát, Ma-ha-tát thảy, đều là bậc đại, thần thông trí tuệ, không thể nghĩ bàn, rộng độ chúng sinh. Địa Tạng Bồ Tát, Ma-ha-tát này, trong chư Bồ Tát, thệ nguyện sâu nặng.

Kính thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát, nơi Diêm Phù Đề, có nhân duyên lớn. Như ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, cùng ngài Di Lặc, cũng hóa trăm nghìn, muôn dạng thân hình, độ khắp sáu đường; song nguyện các ngài, còn có lúc mãn. Riêng ngài Địa Tạng, giáo hóa tất cả, chúng sinh sáu đường; thệ nguyện đã phát, kiếp số lâu xa, như nghìn trăm ức, Hằng hà sa vậy.

Kính thưa Thế Tôn! Con quán chúng sinh, vị lai hiện tại, ngay nơi trú xứ, chọn về phương Nam, đất sạch thanh khiết, dùng đất đá cùng, tre gỗ dựng thành, một tòa khám thờ. Trong khám thất ấy, hoặc đắp hoặc vẽ, cho đến vàng bạc, đồng sắt tạo thành, hình tượng Địa Tạng; thiêu hương cúng dường, chiêm lễ tán thán. Chỗ người ấy ở, liền được mười thứ, lợi ích sau đây. Những gì là mười?

Một là đất đai, phì nhiêu màu mỡ.

Hai là nhà cửa, mãi được bình an.

Ba là tiên vong, được sinh cõi trời.

Bốn là người sống, tăng thêm tuổi thọ.

Năm là mong cầu, thảy được toại ý.

Sáu là không có, tai nạn nước lửa.

Bảy là hư hao, đều được trừ sạch.

Tám là ác mộng, dứt hẳn không còn.

Chín là ra vào, thần linh hộ vệ.

Mười là thường gặp, nhân duyên Thánh đạo.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sinh vị lai, cùng đời hiện tại, nếu nơi trú xứ, làm việc cúng dường, đúng như thế đó, liền được lợi ích, như đã nói trên".

Kiên Lao Địa Thần, lại bạch Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, tại nơi trú xứ, có kinh điển này, cùng tượng Bồ Tát; người ấy lại hay, chuyển đọc kinh điển, cúng dường Bồ Tát, con thường ngày đêm, dùng bản thần lực, hộ vệ người ấy. Cho đến nước lửa, trộm cướp tai ương, hoạnh nạn lớn nhỏ, hết thảy việc ác, thảy đều tiêu diệt."

Bấy giờ Phật bảo, Kiên Lao Địa Thần: "Thần lực của Ngài, thật là rộng lớn, ít có thần nào, có thể sánh kịp. Vì sao như vậy? Đất cõi Diêm Phù, đều nhờ Ngài hộ; cho đến cỏ cây, cát đá, lúa gai, tre lau, thóc gạo, cùng các châu báu, từ đất mà có, đều nhờ sức Ngài. Ngài lại hay thường, xưng dương tán thán, việc lợi ích của, Địa Tạng Bồ Tát; nên công đức Ngài, cùng với thần thông, vượt trăm nghìn lần, địa thần thông thường. Nếu đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, cúng dường Bồ Tát, chuyển đọc kinh này; chỉ y một việc, trong Kinh Địa Tạng, Bản Nguyện mà tu; Ngài dùng thần lực, vốn có nơi mình, mà hộ trì họ. Chớ để tai họa, cùng việc trái ý, thoáng lọt vào tai, huống chi khiến họ, phải chịu việc ấy.

Không riêng mình Ngài, hộ trì người ấy; cũng có quyến thuộc, Đế Thích Phạm Thiên, cùng đến che chở. Vì sao vị đó, được các Thánh Hiền, ủng hộ như vậy? Đều do chiêm lễ, hình tượng Địa Tạng, cùng chuyển đọc kinh, Bản Nguyện này đây; tự nhiên rốt ráo, ra khỏi biển khổ, chứng vui Niết Bàn. Vì lẽ ấy nên, được đại ủng hộ."

PHẨM THỨ MƯỜI HAI
LỢI ÍCH DO THẤY NGHE

Bấy giờ Thế Tôn, từ nơi đỉnh môn, phóng ra trăm nghìn, muôn ức hào quang, tướng quang rộng lớn. Các hào quang ấy: hào quang sắc trắng, đại hào quang trắng; hào quang điềm lành, đại hào quang lành; hào quang sắc ngọc, đại hào quang ngọc; hào quang sắc tím, đại hào quang tím; hào quang sắc lam, đại hào quang lam; hào quang sắc biếc, đại hào quang biếc; hào quang sắc đỏ, đại hào quang đỏ; hào quang sắc lục, đại hào quang lục; hào quang sắc vàng, đại hào quang vàng; hào quang mây lành, đại quang mây lành; hào quang nghìn vòng, đại quang nghìn vòng; hào quang vòng báu, đại quang vòng báu; hào quang vầng nhật, đại quang vầng nhật; hào quang vầng nguyệt, đại quang vầng nguyệt; hào quang cung điện, đại quang cung điện; hào quang mây biển, đại quang mây biển. Từ nơi đỉnh môn, phóng các hào tướng, như thế xong rồi, rồi xuất diệu âm, bảo khắp đại chúng, Trời Rồng tám bộ, người và phi nhân:

"Hãy nghe Ta nay, tại cung Đao Lợi, xưng dương tán thán, Địa Tạng Bồ Tát: những việc lợi ích, ở trong nhân thiên, không thể nghĩ bàn; những việc vượt

qua, nhân địa bậc Thánh; những việc chứng nhập, địa vị Thập Địa; những việc rốt ráo, không còn thoái chuyển, đối với đạo quả, Vô thượng Chính đẳng, Chính giác Bồ Đề".

Khi nói lời ấy, trong chúng hội có, một vị Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, tên Quán Thế Âm, từ tòa đứng dậy, hồ quỵ chắp tay, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát, Ma-ha-tát này, đầy đủ đại từ, cùng tâm đại bi, thương xót chúng sinh, mang tội chịu khổ; ở trong nghìn muôn, ức thế giới kia, hóa nghìn muôn ức, thân hình sai khác; công đức hiện có, cùng sức uy thần, không thể nghĩ bàn.

Con nghe Thế Tôn, cùng với mười phương, vô lượng chư Phật, khác miệng đồng âm, cùng nhau tán thán, Địa Tạng Bồ Tát: dù cho chư Phật, quá khứ hiện tại, cùng với vị lai, nói công đức Ngài, vẫn không thể hết. Vừa rồi lại được, Thế Tôn rộng bảo, khắp trong đại chúng, rằng sẽ xưng dương, các việc lợi ích, của ngài Địa Tạng. Cúi mong Thế Tôn, vì hết thảy chúng, hiện tại vị lai, xưng dương Địa Tạng, những việc của Ngài, không thể nghĩ bàn, khiến hàng Trời Rồng, cùng tám bộ chúng, chiêm lễ được phúc."

Phật bảo Bồ Tát, Quán Thế Âm rằng: "Nơi cõi Sa Bà, Ngài có nhân duyên, rộng lớn thay vậy. Hoặc Trời hoặc Rồng, hoặc nam hoặc nữ, hoặc Thần hoặc Quỷ, cho đến chúng sinh, tội khổ sáu đường; người nghe danh Ngài, người thấy hình Ngài, người mến mộ Ngài, người tán thán Ngài; những chúng sinh ấy, nơi đạo Vô thượng, quyết không thoái chuyển, thường sinh nhân thiên, hưởng đủ diệu lạc, nhân quả chín muồi, gặp Phật thụ ký.

Nay Ngài đầy đủ, đại từ đại bi, thương xót chúng sinh, cùng hàng Trời Rồng, tám bộ đại chúng; hãy nghe Ta nói, những việc lợi ích , không thể nghĩ bàn, của Đức Địa Tạng. Lắng lòng nghe kỹ, nay Ta sẽ nói."

Quán Thế Âm thưa: "Xin vâng Thế Tôn! Con nguyện vui nghe."

Phật bảo Bồ Tát, Quán Thế Âm rằng: "Trong các thế giới, vị lai hiện tại, có các thiên nhân, phúc trời đã hết, năm tướng suy hiện; hoặc có hạng sắp, đọa vào ác đạo. Những thiên nhân ấy, hoặc nam hoặc nữ, khi hiện tướng này, nếu thấy hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe danh hiệu, Địa Tạng Bồ Tát, một lần chiêm ngưỡng, một lần lễ bái. Các thiên nhân ấy,

phúc trời tăng thêm, hưởng vui lớn lao, vĩnh viễn không còn, đọa chịu quả báo, nơi ba đường ác. Huống chi thấy nghe, Địa Tạng Bồ Tát, lại dùng hương hoa, y phục ẩm thực, châu báu anh lạc, bố thí cúng dường; công đức phúc lợi, người ấy đạt được, vô lượng vô biên.

Lại nữa Quán Âm! Trong các thế giới, vị lai hiện tại, chúng sinh sáu đường, lúc sắp mạng chung, được nghe danh hiệu, Địa Tạng Bồ Tát, một tiếng lọt qua, nơi chốn nhĩ căn; những chúng sinh ấy, vĩnh không trải qua, khổ ba đường ác. Huống chi mạng chung, cha mẹ quyến thuộc, lấy nhà cửa cùng, tài vật châu báu, y phục của người, đang sắp mạng chung, đắp vẽ hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát.

Hoặc khiến bệnh nhân, lúc chưa mạng chung, mắt tai thấy nghe, biết rằng quyến thuộc, đem nhà cửa cùng, các vật châu báu, vì chính thân mình, đắp vẽ hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát.

- Nếu người bệnh ấy, theo nghiệp báo mình, đáng chịu bệnh nặng, nương công đức này, liền được khỏi bệnh, thọ mạng tăng thêm.
- Nếu người ấy do, nghiệp báo mạng hết, lại vì tội chướng, cùng các nghiệp chướng, đáng đọa ác thú,

nương công đức này, sau khi mạng chung, liền sinh nhân thiên, hưởng vui thắng diệu; tất cả tội chướng, thảy đều tiêu diệt.

Lại nữa Quán Âm! Nếu đời vị lai, có người nam nữ, hoặc lúc bú mớm, hoặc khi ba tuổi, hoặc khi năm tuổi, mười tuổi trở xuống, mất cha mất mẹ, cho đến mất cả, anh em chị em.

Người ấy đến khi, tuổi đã lớn khôn, nhớ nghĩ cha mẹ, cùng các quyến thuộc, chẳng biết đọa lạc, vào nẻo đường nào, sinh thế giới nào, sinh cõi trời nào. Người ấy nếu hay, đắp vẽ hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát, cho đến nghe danh, một chiêm một lễ; từ một ngày đến, cho trọn bảy ngày, chớ thoái sơ tâm, nghe danh thấy hình, chiêm lễ cúng dường.

❁ Quyến thuộc người ấy, giả sử do nghiệp, đọa vào ác thú, đáng theo số kiếp, chịu khổ trong đó; nhờ công đức của, người nam nữ ấy, anh em chị em, đắp vẽ hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát, công đức chiêm lễ, liền được giải thoát, sinh trong nhân thiên, hưởng vui thắng diệu.

❁ Quyến thuộc người ấy, nếu có phúc lực, đã sinh nhân thiên, hưởng vui thắng diệu; liền nhờ công đức, tăng trưởng nhân Thánh, hưởng vui vô lượng.

❁ Người ấy lại hay, trong ba thất nhật, nhất tâm chiêm lễ, hình tượng Địa Tạng, niệm danh hiệu Ngài, đủ một vạn biến; sẽ được Bồ Tát, hiện thân vô biên, chỉ rõ người ấy, quyến thuộc sinh vào, cõi thế giới nào. Hoặc trong mộng thấy, Bồ Tát hiện bày, thần lực rộng lớn, đích thân dẫn dắt, người ấy đi qua, khắp các thế giới, thấy hàng quyến thuộc.

❁ Lại hay mỗi ngày, niệm danh Bồ Tát, đủ một nghìn biến, cho đến nghìn ngày. Người ấy sẽ được, Bồ Tát sai khiến, Thổ Địa Quỷ Thần, tại nơi người ở, trọn đời hộ vệ; đời này áo cơm, đầy đủ dư dật, không các bệnh khổ, cho đến hoạnh sự, chẳng vào cửa nhà, huống chi đến thân. Người ấy rốt ráo, được ngài Địa Tạng, xoa đỉnh thụ ký.

Lại nữa Quán Âm! Nếu đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, muốn phát khởi tâm, đại từ rộng lớn, cứu độ tất cả, các loài chúng sinh; muốn tu đạo quả, Vô thượng Bồ Đề; muốn lìa ba cõi. Những người như vậy, nếu thấy hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát, và nghe danh Ngài, chí tâm quy y; hoặc dùng hương hoa, y phục châu báu, cùng các ẩm thực, cúng dường chiêm lễ. Những thiện nam nữ, các điều sở nguyện, mau được thành tựu, vĩnh không chướng ngại.

Lại nữa Quán Âm! Nếu đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, muốn cầu hiện tại, cùng đời vị lai, trăm nghìn muôn ức, các điều nguyện ước, trăm nghìn muôn ức, các việc mong cầu; chỉ nên quy y, chiêm lễ cúng dường, tán thán hình tượng, Địa Tạng Bồ Tát. Các điều sở nguyện, các việc sở cầu, thảy đều thành tựu. Lại nguyện xin rằng, Địa Tạng Bồ Tát, đủ đại từ bi, mãi hộ trì con. Người ấy trong mộng, liền được Bồ Tát, xoa đỉnh thụ ký.

Lại nữa Quán Âm! Nếu đời vị lai, thiện nam thiện nữ, với kinh Đại Thừa, sinh lòng trân trọng, sâu xa kính quý, phát tâm đọc tụng, không thể nghĩ bàn. Dẫu gặp minh sư, chỉ dạy cho thuộc, nhưng đọc liền quên, trải qua năm tháng, chẳng thể đọc tụng. Những thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, do nghiệp chướng xưa, chưa được tiêu trừ, nên với kinh điển, thuộc về Đại Thừa, chẳng có căn tính, để mà đọc tụng.

Những người như vậy, nghe danh hiệu của, Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng Ngài, đem trọn bản tâm, cung kính trình bạch; lại dùng hương hoa, y phục ẩm thực, mọi vật ngoạn hảo, cúng dường Bồ Tát. Dùng một chén nước, trong sạch thanh tịnh, đặt trước Bồ

Tát, qua một ngày đêm, sau đó chắp tay, thỉnh uống nước ấy, quay mặt hướng Nam. Khi sắp uống vào, chí tâm trịnh trọng. Uống nước xong rồi, phải kiêng ngũ tân, rượu thịt tà dâm, vọng ngữ sát hại, trong một thất nhật, hoặc ba thất nhật. Thiện nam nữ kia, ngay trong giấc mộng, sẽ thấy rõ ràng, Địa Tạng Bồ Tát, hiện thân vô biên, ngay nơi của mình, ban nước quán đỉnh. Khi vừa tỉnh mộng, thiện nam nữ ấy, liền được thông minh; phàm là kinh điển, vừa qua nhĩ căn, liền ghi nhớ mãi, chẳng còn quên sót, một câu một kệ.

Lại nữa Bồ Tát, này Quán Thế Âm! Nếu đời vị lai, có các hạng người, áo cơm không đủ, mong cầu trái nguyện, hoặc nhiều bệnh tật, hoặc nhiều hung suy, nhà cửa không yên, quyến thuộc phân tán, hoặc các hoạnh sự, thường đến hại thân; trong khi ngủ mộng, nhiều sự kinh sợ. Những người như vậy, nghe danh Địa Tạng, thấy hình Địa Tạng, chí tâm cung kính, niệm đủ vạn biến. Các việc trái ý, dần dần tiêu diệt, liền được an lạc, áo cơm dư dật, cho đến trong mộng, thảy đều an lạc.

Lại nữa Quán Âm! Nếu đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, hoặc vì mưu sinh, hoặc việc

công-tư, hoặc vì sinh tử, hoặc vì việc gấp, phải vào rừng núi, qua sông vượt biển, cho đến vượt qua, những vùng nước lớn, hoặc qua hiểm đạo. Người ấy trước tiên, nên niệm danh hiệu, Địa Tạng Bồ Tát, đủ một vạn biến; nơi đất đi qua, Quỷ Thần hộ vệ; đi đứng ngồi nằm, mãi được an lạc; cho đến gặp phải, hổ sói sư tử, mọi loài độc hại, chẳng thể tổn hại, đến người ấy được."

Phật bảo Bồ Tát, Quán Thế Âm rằng: "Địa Tạng Bồ Tát, nơi Diêm Phù Đề, có đại nhân duyên. Nếu nói những việc, chúng sinh thấy nghe, mà được lợi ích, trong trăm nghìn kiếp, nói không thể hết. Vì vậy Bồ Tát, Quán Thế Âm nên, dùng thần lực mình, lưu bố kinh này, khiến cho chúng sinh, thế giới Sa Bà, trăm nghìn muôn kiếp, mãi hưởng an lạc."

Bấy giờ Thế Tôn, liền nói kệ rằng:

Ta quán Địa Tạng uy thần lực,
Hằng hà sa kiếp nói khôn cùng.
Thấy nghe chiêm lễ trong một niệm,
Nhân thiên hưởng lợi phúc muôn trùng.

Hoặc nam hoặc nữ hoặc rồng thần,
Báo tận ắt sa nẻo khổ luân.
Chí tâm quy y hình Đại Sĩ,

Thọ mạng tăng thêm, tội chướng trừ.

Thuở nhỏ mất cha mẹ thương yêu,
Không biết hồn thần ở nẻo nào.
Huynh đệ tỷ muội cùng thân thuộc,
Từ thủa sinh trưởng đều chẳng biết.
Hoặc đắp hoặc vẽ thân Đại Sĩ,
Buồn thương chiêm lễ chẳng tạm rời.
Hai mươi mốt ngày niệm danh Ngài,
Bồ Tát sẽ hiện thân vô biên.
Chỉ rõ quyến thuộc sinh cõi nào,
Dẫu đọa ác thú liền thoát ly.
Nếu giữ sơ tâm không thoái chuyển,
Liền được xoa đỉnh thụ Thánh ký.

Người muốn tu Vô Thượng Bồ Đề,
Cho đến xuất ly khổ ba cõi.
Người ấy đã phát đại bi tâm,
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ tượng.
Hết thảy các nguyện mau thành tựu,
Nghiệp chướng chẳng thể còn che ngăn.

Có người phát tâm niệm kinh điển,
Muốn độ quần mê vượt bờ kia.
Tuy lập thệ nguyện bất tư nghị,
Vừa đọc liền quên, thường bỏ dở
Đó vì nghiệp chướng mê hoặc, ngăn,

Với kinh Đại Thừa chẳng thể nhớ.
Cúng dường Địa Tạng bằng hương hoa,
Y phục ẩm thực các ngoạn cụ.
Đặt nước thanh tịnh trước Đại Sĩ,
Một ngày một đêm thỉnh uống lấy.
Phát tâm ân trọng kiêng ngũ tân,
Rượu thịt tà dâm cùng vọng ngữ.
Hai mươi mốt ngày chớ sát hại,
Chí tâm tưởng niệm danh Đại Sĩ.
Mộng thấy thân Ngài hiện vô biên,
Tỉnh giấc liền được nhĩ căn tỏ.
Hễ kinh giáo nào qua tai nghe,
Nghìn muôn đời sau mãi không quên.
Chính do Đại Sĩ chẳng nghĩ bàn
Khiến cho người ấy được tuệ này.

Chúng sinh bần cùng và tật bệnh,
Nhà cửa hung suy quyến thuộc tan.
Trong giấc ngủ mộng thảy bất an,
Mong cầu trái ý không toại nguyện.
Chí tâm chiêm lễ tượng Địa Tạng,
Hết thảy việc ác đều tiêu diệt.
Cho đến trong mộng cũng được yên,
Áo cơm no đủ thần quỷ hộ.

Muốn vào rừng núi cùng vượt biển,

Cầm thú độc dữ cùng ác nhân.
Ác thần ác quỷ cùng gió độc,
Hết thảy tai nạn cùng khổ não.
Chỉ nên chiêm lễ và cúng dường,
Tượng Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ.
Trong chốn rừng núi biển lớn ấy,
Mọi ác độc kia đều tiêu diệt.

Quán Âm chí tâm nghe Ta nói,
Địa Tạng uy thần vô cùng tận,
Công đức lợi ích vô biên lượng,
Không thể dùng tâm mà nghĩ bàn.
Trăm nghìn vạn kiếp nói chẳng trọn,
Rộng tuyên uy lực Đại Sĩ ấy.
Người được nghe danh tự Địa Tạng,
Cho đến thấy tượng mà chiêm lễ.
Hương hoa y phục ẩm thực dâng,
Thì trăm nghìn đời hưởng diệu lạc.
Nếu đem công ấy hồi pháp giới,
Rốt ráo thành Phật vượt sinh tử.
Vì vậy Quán Âm nên biết rõ,
Báo khắp hằng sa các quốc độ.

PHẨM THỨ MƯỜI BA
PHÓ CHÚC NHÂN THIÊN

Bấy giờ Thế Tôn, giơ cánh tay vàng, lại xoa đỉnh đầu, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, mà nói lời rằng: "Địa Tạng! Địa Tạng! Thần lực của ông, không thể nghĩ bàn; từ bi của ông, không thể nghĩ bàn; trí tuệ của ông, không thể nghĩ bàn; biện tài của ông, không thể nghĩ bàn. Dù cho mười phương, tất cả chư Phật, tán thán tuyên thuyết, những việc không thể, nghĩ bàn của Ông, trong nghìn muôn kiếp, cũng không thể hết."

Địa Tạng! Địa Tạng! Hãy nhớ hôm nay, Ta ở cung trời, Đao Lợi nơi đây, giữa đại hội lớn, trăm nghìn muôn ức, không thể nói hết, không thể nói hết, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Trời, Rồng, cùng hàng tám bộ, Ta lại đem các, chúng sinh nhân thiên, chưa ra ba cõi, còn trong nhà lửa, phó chúc cho ông. Chớ để chúng sinh, ấy đọa ác thú, một ngày một đêm; huống lại rơi vào, năm ngục Vô Gián, cùng ngục A Tỳ, trải nghìn muôn ức, kiếp số lâu dài, chẳng có kỳ ra.

Địa Tạng Bồ Tát! Chúng sinh ở cõi, Nam Diêm Phù Đề, chí tính vô định, quen làm ác nhiều, dù phát tâm thiện, chốc lát liền lui; nếu gặp duyên ác, niệm

niệm thêm lớn. Vì lẽ ấy nên, Ta phân thân này, thành trăm nghìn ức, rộng bề hóa độ, tùy theo căn tính, mà độ thoát chúng.

Địa Tạng Bồ Tát! Ta nay ân cần, đem chúng nhân thiên, phó chúc cho ông. Trong đời vị lai, nếu có trời người, cùng thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, ở trong Phật pháp, gieo chút thiện căn, bằng một sợi lông, bằng một hạt bụi, bằng một hạt cát, bằng một giọt nước; ông dùng đạo lực, hộ trì người ấy, dần tu Vô thượng, chớ để thối thất.

Lại nữa Địa Tạng! Trong đời vị lai, hoặc Trời hoặc Người, tùy nghiệp báo ứng, sa vào ác thú; lúc sắp đọa vào, trong ác thú ấy, hoặc đến cửa ngục, các chúng sinh ấy, nếu niệm được một, danh hiệu của Phật, một danh Bồ Tát, hoặc một câu kinh, một bài kệ trong, kinh điển Đại Thừa; các chúng sinh ấy, ông dùng thần lực, phương tiện cứu bạt; Ngay trước chúng ấy, hiện thân vô biên, vì chúng sinh ấy, phá tan địa ngục, khiến được sinh thiên, thụ thắng diệu lạc.

Bấy giờ Thế Tôn, liền nói kệ rằng:

Hiện tại vị lai chúng thiên nhân,
Ta nay ân cần phó chúc ông.
Dùng đại thần thông phương tiện độ,
Chớ để đọa vào các ác thú.

Vào lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát, bậc Ma-ha-tát, hồ quỵ chắp tay, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn, chớ lấy làm lo. Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, ở trong Phật pháp, một niệm cung kính, con sẽ sử dụng, trăm nghìn phương tiện, độ thoát người ấy, ở trong sinh tử, chóng được giải thoát. Huống chi người ấy, nghe các việc lành, niệm niệm tu hành? Người ấy tự nhiên, nơi Vô thượng đạo, mãi không thoái chuyển."

Sau lời nói ấy, trong đại hội có, một vị Bồ Tát, tên Hư Không Tạng, bạch với Phật rằng: "Kính thưa Thế Tôn! Từ khi con đến, cung trời Đao Lợi, được nghe Như Lai, tán thán uy thần, Địa Tạng Bồ Tát, không thể nghĩ bàn. Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, cho đến hết thảy, các hàng Trời Rồng, nghe kinh điển này, cùng danh tự của, Địa Tạng Bồ Tát, hoặc là chiêm lễ, hình tượng của Ngài, thì các chúng ấy, được mấy phúc lợi? Cúi xin Thế Tôn, vì chúng vị lai, và chúng hiện tại, lược nói việc ấy."

Phật bảo Bồ Tát, Hư Không Tạng rằng: "Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông, phân biệt nói rõ. Trong đời vị lai, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, thấy tượng Địa Tạng, lại nghe kinh này,

cho đến đọc tụng; hương hoa ẩm thực, y phục trân bảo, bố thí cúng dường, tán thán chiêm lễ, thì được hai mươi tám, điều lợi ích sau:

Một là, trời rồng hộ niệm.
Hai là, thiện quả ngày tăng.
Ba là, tích nhân Thánh đạo.
Bốn là, Bồ Đề không thoái.
Năm là, y thực sung túc.
Sáu là, tật dịch chẳng đến.
Bảy là, lìa tai nước lửa.
Tám là, không nạn trộm cướp.
Chín là, người thấy khâm kính.
Mười là, thần quỷ giúp đỡ.
Mười một, nữ chuyển thân nam.
Mười hai, sinh làm con gái, trong nhà vua quan.
Mười ba, đoan chính tướng tốt.
Mười bốn, nhiều đời sinh trời.
Mười lăm, hoặc làm đế vương.
Mười sáu, thông rõ tiền kiếp.
Mười bảy, mong cầu đều thuận.
Mười tám, quyến thuộc vui hòa.
Mười chín, chư hoạnh tiêu diệt.
Hai mươi, các nẻo nghiệp chướng, dẫn vào khổ báo, mãi được tiêu trừ.

Hai mươi mốt, đến đâu cũng thông.
Hai mươi hai, đêm mộng an lạc.
Hai mươi ba, tiên vong lìa khổ.
Hai mươi bốn, nhờ phúc đời trước, mà được thụ sinh.
Hai mươi lăm, chư Thánh tán thán.
Hai mươi sáu, thông minh lợi căn.
Hai mươi bảy, đầy lòng từ mẫn.
Hai mươi tám, rốt ráo thành Phật.

Lại nữa, Hư Không Tạng Bồ Tát! Nếu đời hiện tại, hay đời vị lai, Trời Rồng Quỷ Thần, nghe danh Địa Tạng, lễ hình Địa Tạng, hoặc nghe về hạnh, bản nguyện Địa Tạng, tán thán chiêm lễ, thì được bảy điều, lợi ích như sau:

Một là, mau chứng Thánh vị.
Hai là, ác nghiệp tiêu trừ.
Ba là, chư Phật quang lâm, hiện tiền gia hộ.
Bốn là, Bồ Đề không thoái.
Năm là, tăng trưởng bản lực.
Sáu là, thông suốt tiền kiếp.
Bảy là, rốt ráo thành Phật."

Bấy giờ mười phương, hết thảy chư Phật, Như Lai đã đến, không thể nói hết, không thể nói hết,

cùng Đại Bồ Tát, Trời Rồng Tám bộ, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni, xưng dương tán thán, đại uy thần lực, không thể nghĩ bàn, của ngài Địa Tạng, đều khen việc ấy, chưa từng có vậy.

Khi ấy Đao Lợi, mưa xuống vô lượng, hương hoa thiên y, cùng chuỗi ngọc báu, cúng dường đức Phật, Thích Ca Mâu Ni, cùng ngài Đại Sỹ, Địa Tạng Bồ Tát. Cúng dường xong rồi, tất cả chúng hội, đều lại chiêm lễ, chắp tay lui ra.

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ TÁT ĐỊA TẠNG

HẾT QUYỂN HẠ

Bản thệ Địa Tạng, kinh so lường rõ, nhân duyên quả báo, tội phúc phân minh.

Điếc mù câm ngọng, thân thể tàn tật, căn thiếu, khuyết tổn, đều do tiền nghiệp.

Đời nay phúng tụng, kinh điển Đại Thừa, phúc lợi vô biên, sen báu vãng sinh, Cực Lạc an nhiên.

- Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng. (3 lượt)
- Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lượt)

KHUYẾN TẤN TÁN DƯƠNG

Thế Tôn Đạo Lợi, diễn Pháp huyền diệu.
Địa Tạng công hạnh, rộng lớn vô biên.
Thánh giáo lưu truyền, mãi cùng hậu thế.
Lợi khắp nhân thiên, rời xa cõi phiền.

Trời, A-tu-la, Dạ-xoa các chúng.
Đến nghe pháp này, hết lòng chí tâm.
Ủng hộ Phật pháp, mãi mãi trường tồn.
Mỗi mỗi siêng hành, giáo pháp Thế Tôn.
Bao hàng thính chúng, nay đến hội này,
Hoặc trên mặt đất, hoặc giữa hư không,
Nơi cõi nhân gian, rộng nuôi tâm từ.
Ngày đêm tự giữ, y pháp mà trụ.

Nguyện các thế giới, thường được an bình.
Phúc trí vô biên, lợi ích quần sinh.
Bao nhiêu tội nghiệp, thảy đều tiêu trừ.
Xa lìa khổ não, Niết Bàn an cư.
Hằng dùng giới hương, trang nghiêm tịnh thể.
Thường khoác áo định, nuôi lớn đạo thân.
Hoa mầu Bồ Đề, trang nghiêm khắp chốn.
Trú xứ nơi đâu, cũng luôn an lạc.

☸ Kính lễ chư tôn, Bồ Tát Ma-ha-tát, dẹp tà giúp chính, hộ trì Chính pháp (3 lượt)

THẦN CHÚ VÃNG SINH TỊNH ĐỘ

(Quỳ gối, chắp tay đọc 21 lượt)

Nam mô a di đa bà dạ;

Ta tha già đa dạ;

Ta địa dạ tha, A di rị đô bà tỳ;

A di rị đa, tất đam bà tỳ;

A di rị đa, tỳ ca lan đế;

A di rị đa, tỳ ca lan đa;

Già di nị, dà dà na;

Chỉ đa ca lệ, sa bà ha.

❁❁❁❁❁❁❁

Hải hội chốn liên trì;

Đức Phật A-di-đà;

Cùng Quán Âm, Thế Chí;

Ngự trên đài hoa sen;

Tiếp dẫn chúng hữu tình;

Thẳng lên đài sen vàng;

Phát đại thệ rộng lớn;

Nguyện mọi loài chúng sinh;

Đồng vãng sinh Cực Lạc.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc; thụ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm; thị cố không trung vô sắc, vô thụ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận; nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố.

Bồ Đề tát đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quải ngại, vô quải ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu kính Niết Bàn. Tam Thế Chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố đắc A Nậu Đa La Tam miệu tam Bồ Đề.

Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại thần chú, thị Đại Minh chú, thị Vô Thượng chú, thị Vô Đẳng Đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú, tức thuyết chú viết:

"Yết Đế Yết Đế, Ba La Yết Đế, Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề Tát Bà Ha. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa." (3 lượt)

HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng con, hôm nay trì tụng, Kinh Bản Nguyện của, Địa Tạng Bồ Tát. Nguyện đem công đức, trì chú tụng kinh, chuyên tâm hồi hướng, trang nghiêm Tịnh độ.

Mong cầu nguyện ước, tất cả oán thù, từ vô thủy kiếp, cho đến ngày nay, Cửu Huyền Thất Tổ, Thầy, Tăng, Cha Mẹ, ông bà nội ngoại, gia tiên tiền tổ, bà con thân thuộc, trong đời hiện nay, và vô lượng kiếp, rộng khắp cùng với, mười phương pháp giới, tất cả chúng sinh, tri thức thiện ác, chúng trong tám nạn, khó tu Phật pháp, hay chúng ở nơi, ba đường khổ ác, cây cỏ côn trùng, loài sinh từ trứng, bào thai, ẩm thấp, các loài hóa sinh, cho đến chúng sinh, vô tình cố ý, bị con sát hại, và chúng sinh khác, tất cả vạn loại, nguyện hóa giải hết, tất cả oan khiên, nguyện tiêu tan hết, tất cả nghiệp tội, cùng nhau phát khởi, đại Bồ Đề tâm, sinh nước Cực lạc.

TAM TỰ QUY Y

☸ Tự quy y Phật, nguyện cho chúng sinh, thấu hiểu đạo lớn, phát tâm Vô Thượng. (1 lễ) 🔔

☸ Tự quy y Pháp, nguyện cho chúng sinh, hiểu rõ Kinh tạng, trí tuệ như biển. (1 lễ) 🔔

☸ Tự quy y Tăng, nguyện cho chúng sinh, hòa hợp đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lễ) 🔔

LẠY CHÀO CÁC THÁNH, CHÚNG CON XIN LUI

Nguyện đem công đức này,
Hồi hướng cho tất cả,
Con và các chúng sinh,
Đều được thành Phật đạo./.

NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

ĐÔI ĐIỀU LƯU TÂM

- **Kinh sách Phật phải để nơi trang trọng, không được để tạp loạn với sách thế tục, chẳng được để nơi bàn ghế phòng khách hay đầu giường ngủ.**
- **Phàm Kinh Phật, ai xem cũng phải tôn trọng, không được làm như kẻ đời đọc sách, trọn chẳng có chút nào cung kính.**
- **Cư sĩ, Phật tử khi xem, đọc Kinh Phật, trước hết phải rửa tay, súc miệng sạch sẽ. Khi đọc Kinh, nên đốt hương, phải ngồi ngay ngắn, cung kính như Phật, Tổ, Thánh Hiền hiện ra trước mặt mới có thể có được lợi ích chân thật.**